

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : NGUYỄN THỊ THÙY AN

Giảng viên hướng dẫn: ThS. TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI
CÔNG TY TNHH OJITEX HẢI PHÒNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : NGUYỄN THỊ THÙY AN

Giảng viên hướng dẫn: ThS. TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

Mã SV: 1212401076

Lớp: QT1601K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty
TNHH Ojitex Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
- Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp
- Quy chế, quy định về kế toán – tài chính tại doanh nghiệp
- Hệ thống sổ kế toán liên quan đến tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng, sử dụng số liệu năm 2015.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

- Công ty TNHH Ojitex Hải Phòng
- Địa chỉ: Lô B-1/2/7/8 Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất :

Họ và tên: Trần Thị Thanh Phương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 15 tháng 04 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 07 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Thùy An

ThS. Trần Thị Thanh Phương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2015

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chăm chỉ thu thập tài liệu số liệu liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.
- Có thái độ nghiêm túc, khiêm tốn, ham học hỏi trong quá trình viết khóa luận.
- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài do giáo viên hướng dẫn quy định.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống báo được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng của đối tượng nghiên cứu theo hiện trạng của chế độ và chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn sản xuất – kinh doanh, có giá trị về mặt lý luận và có tính khả thi trong việc kiện toán công tác kế toán của đơn vị thực tập.
- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán và có độ tin cậy.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

- Điểm số:.....
- Điểm chữ:.....điểm.

Hải Phòng, ngày..... tháng..... năm 2015

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Trần Thị Thanh Phương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	1
2. Mục đích nghiên cứu của đề tài.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
4. Phương pháp nghiên cứu	2
5. Kết cấu của khóa luận	2
CHƯƠNG 1:NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán.....	3
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua	5
1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua.....	5
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua	5
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua	6
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán	8
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán.....	10
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ.....	11
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán.....	11
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ	11
1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán	14
1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán máy.....	15
CHƯƠNG 2:THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH OJITEX HẢI PHÒNG	17
2.1. Khái quát về công ty TNHH Ojitex Hải Phòng	17
2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty TNHH Ojitex hải Phòng	17

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	18
2.1.2.1. Ngành nghề kinh doanh.....	18
2.1.2.2. Tổ chức sản xuất và sản phẩm sản xuất	18
2.1.2.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật	19
2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai.....	19
2.1.3.1. Thuận lợi.....	19
2.1.3.2. Khó khăn	20
2.1.3.3. Định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn tới.....	20
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng.....	22
2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	24
2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán.....	24
2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng.....	26
2.1.6. Đặc điểm về đối tượng thanh toán, phương thức thanh toán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	26
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	27
2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	27
2.2.2. Kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	54
CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH OJITEK HẢI PHÒNG	79
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng	79
3.1.1. Ưu điểm	79
3.1.2. Hạn chế	80
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán	81
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán	81

3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng.....	82
3.4.1. Giải pháp 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán	82
3.4.2. Giải pháp 2: Tăng cường quản lý công nợ.	85
KẾT LUẬN	88
TÀI LIỆU THAM KHẢO	89

DANH MỤC VIẾT TẮT

1. GTGT	Giá trị gia tăng
2. TSCĐ	Tài sản cố định
3. HĐXD	Hợp đồng xây dựng
4. CKTT	Chiết khấu thanh toán
5. CPTC	Chi phí tài chính
6. HĐTC	Hoạt động tài chính
7. QLDN	Quản lý doanh nghiệp
8. TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
9. TK	Tài khoản
10.HĐ	Hợp đồng
11.KH	Khách hàng
12.DT	Doanh thu
13.TP	Thành phẩm
14.NB	Người bán
15.VTP	Vật tư phụ
16.VAT	Thuế giá trị gia tăng
17.VN	Việt Nam
18. SMBC	Sumitomo Mitsui Banking Corporation
19.BTM	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd
20. Exim	Eximbank

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển, hàng loạt các doanh nghiệp đã, đang và sẽ ra đời, hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau. Với quy mô và hoạt động khác nhau nhưng về cơ bản đều hướng tới mục tiêu chung là phát triển bền vững và lợi ích lâu dài. Để đạt được điều đó thì mỗi doanh nghiệp luôn phải nắm bắt được tình hình tài chính của công ty, phải biết là đồng vốn của mình đang được sử dụng như thế nào, hay đang đặt ở đâu, có đáng tin cậy hay không, bên cạnh đó việc xây dựng lòng tin với khách hàng cũng như nhà cung cấp là một việc quan trọng không kém.

Xuất phát từ yêu cầu trên và trong quá trình thực tập tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng, cùng với sự hướng dẫn của cô giáo em đã quyết định chọn đề tài ***“Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng”*** làm đề tài cho khóa luận của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Mô tả: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng.

Đề xuất một số giải pháp: Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Kế toán thanh toán với người mua và người bán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Nghiên cứu tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng
- Về số liệu nghiên cứu: năm 2015

4. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp kế toán (phương pháp chứng từ, phương pháp tài khoản, phương pháp tổng hợp cân đối)

- Phương pháp thống kê và so sánh
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

5. Kết cấu của khóa luận

Khóa luận bao gồm: Lời mở đầu, nội dung nghiên cứu và kết luận

Nội dung nghiên cứu: gồm 3 chương

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán

Khái niệm thanh toán: Là sự chuyển giao tài sản của một bên (người hoặc công ty, tổ chức) cho bên kia, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm hoặc dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Phương thức thanh toán: Là cách thức nhận trả tiền hàng trong giao dịch mua bán giữa các cá nhân, các đơn vị, các doanh nghiệp với nhau, hai bên đồng thời thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Có hai nhóm phương thức thanh toán cơ bản là: thanh toán trực tiếp và thanh toán trả chậm.

- Thanh toán trực tiếp: Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền cán bộ tạm ứng, bằng chuyển khoản, có thể thanh toán bằng hàng (hàng đổi hàng)...
- Thanh toán trả chậm: Doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thoả thuận.

Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền, là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Các hình thức cụ thể: gồm hai loại là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

- Thanh toán bằng tiền mặt: bao gồm các loại hình thanh toán như: thanh toán bằng tiền Việt Nam, bằng ngoại tệ các loại, hối phiếu ngân hàng và các loại giấy tờ có giá trị như tiền... Đây là các hình thức thanh toán trực tiếp giữa hai bên. Khi nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ... thì bên mua xuất tiền mặt ở quỹ để trả trực tiếp cho người bán. Hình thức thanh toán này trên thực tế chỉ phù hợp với các giao dịch nhỏ và đơn giản, bởi vì các khoản mua có giá trị lớn việc thanh toán trở nên phức tạp và kém an toàn. Thông thường hình thức này được áp dụng để thanh toán cho công nhân viên, với các nhà cung cấp nhỏ, lẻ.

- Thanh toán không bằng tiền mặt là hình thức thanh toán được thực hiện bằng cách chuyển khoản hoặc thanh toán bù trừ qua các đơn vị trung gian là ngân hàng. Các hình thức bao gồm: thanh toán bằng Séc, thanh toán bằng ủy nhiệm thu, thanh toán bằng ủy nhiệm chi, thanh toán bằng thư tín dụng – L/C.
- Thanh toán bằng Séc: Séc là chứng từ thanh toán do chủ tài khoản lập trên mẫu in sẵn đặc biệt của ngân hàng, yêu cầu ngân hàng tính tiền từ tài khoản của mình trả cho đơn vị có tên trên Séc. Đơn vị phát hành Séc hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc sử dụng Séc. Séc chỉ phát hành khi tài khoản ở ngân hàng có số dư. Séc thanh toán gồm có Séc chuyển khoản, Séc bảo chi, Séc tiền mặt và Séc định mức.
- Thanh toán bằng ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là hình thức mà chủ tài khoản ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ một số tiền nào đó từ khách hàng hoặc các đối tượng khác.
- Thanh toán bằng ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là giấy ủy nhiệm của chủ tài khoản nhờ ngân hàng phục vụ mình chuyển một số tiền nhất định để trả cho nhà cung cấp, nộp ngân sách Nhà nước, và một số khoản thanh toán khác...
- Thanh toán bù trừ: Áp dụng trong điều kiện hai tổ chức có quan hệ mua và bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ lẫn nhau. Theo hình thức thanh toán này, định kỳ hai bên phải đối chiếu giữa số tiền được thanh toán và số tiền phải thanh toán với nhau do bù trừ lẫn nhau. Các bên tham gia thanh toán chỉ cần phải chi trả số chênh lệch sau khi đã bù trừ. Việc thanh toán giữa hai bên phải trên cơ sở thỏa thuận rồi lập thành văn bản để làm căn cứ theo dõi.
- Thanh toán bằng thư tín dụng – L/C: Theo hình thức này khi mua hàng, bên mua phải lập một khoản tín dụng tại ngân hàng để đảm bảo khả năng thanh toán cho bên bán. Khi giao hàng xong, ngân hàng của bên mua sẽ phải chuyển số tiền phải thanh toán cho ngân hàng của bên bán. Hình thức này áp dụng cho các đơn vị khác địa phương, không tín nhiệm lẫn nhau. Trong thực tế, hình thức này ít được sử dụng trong thanh toán nội địa nhưng lại phát huy

tác dụng và được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế, với đồng tiền thanh toán chủ yếu là ngoại tệ.

- Thanh toán bằng thẻ tín dụng: Hình thức này được sử dụng chủ yếu cho các khoản thanh toán nhỏ.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua

1.2.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải thu theo từng đối tượng, thường xuyên tiến hành đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc để việc thanh toán diễn ra kịp thời.

Đối với các đối tượng có quan hệ giao dịch, mua bán thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán cần kiểm tra đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, và có xác nhận bằng văn bản.

Đối chiếu các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ, cần theo dõi cả nguyên tệ trên các tài khoản chi tiết và quy đổi ra đồng tiền Việt Nam. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư thực tế.

Đối với các khoản phải thu bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ điều chỉnh theo số dư thực tế. Cần phân loại các khoản nợ phải thu theo thời gian thanh toán cũng như theo từng đối tượng có nghi ngờ để có kế hoạch, biện pháp thanh toán và thu hồi vốn phù hợp.

Không bù trừ công nợ giữa các nhà cung cấp, giữa khách hàng mà phải căn cứ trên sổ chi tiết để lấy số liệu lập bảng cân đối kế toán cuối kỳ.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a. Chứng từ, sổ sách sử dụng

- Hợp đồng bán hàng
- Phiếu xuất kho
- Hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do doanh nghiệp lập
- Chứng từ thu tiền: phiếu thu, giấy báo có
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Sổ chi tiết TK 131 từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 131

- Sổ cái TK 131

b. Tài khoản sử dụng

TK 131: Phải thu của khách hàng

Kết cấu TK 131: phải thu của khách hàng

Bên nợ	Bên có
- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính - Số tiền thừa trả lại cho khách hàng	- Số tiền khách hàng đã trả nợ - Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng - Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại - Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT) - Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua -Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ.
Số dư bên nợ	Số dư bên có (nếu có)
-Số tiền còn phải thu của khách hàng	- Số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể.

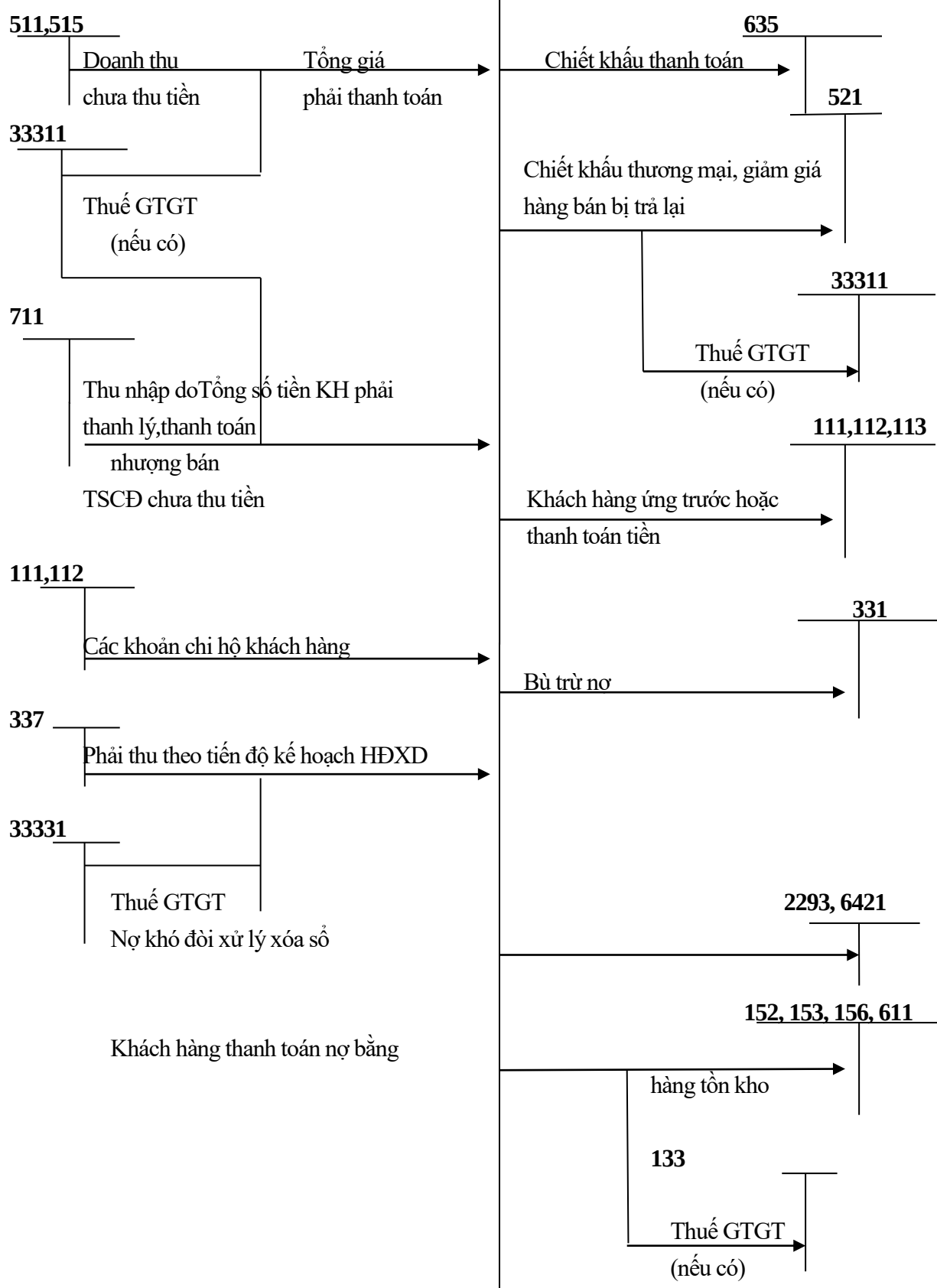
Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua theo TT

200/2014/TT-BTC

TK 131: Phải thu khách hàng



1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp vật tư, hàng hóa, dịch vụ, hoặc cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán hàng hóa, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ trả tiền ngay.

Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo chính thức của người bán.

Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

a. Chứng từ, sổ sách sử dụng

- Các chứng từ về mua hàng: Hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng (hoặc hóa đơn GTGT) do người bán lập, biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm, hàng hóa, phiếu nhập kho, biên bản giao nhận...
- Các chứng từ thanh toán tiền hàng: phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, séc...
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Sổ chi tiết TK 331 từng khách hàng
- Sổ tổng hợp TK 331
- Sổ cái TK 331

b. Tài khoản sử dụng

TK 331: Phải trả cho người bán

Kết cấu TK 331: Phải trả người bán

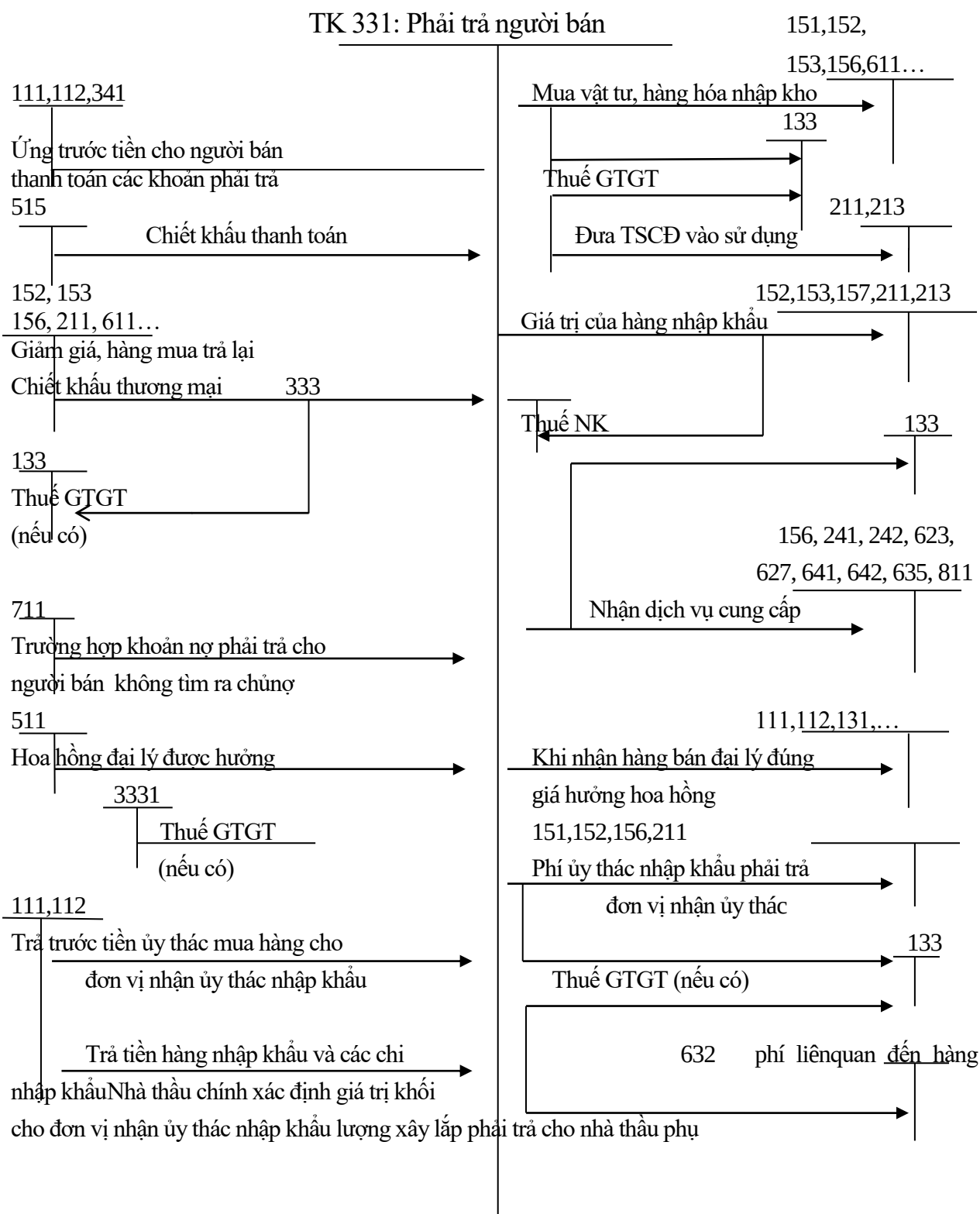
Bên nợ	Bên có
- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp. - Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao. - Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng. Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào các khoản nợ phải trả cho người bán. - Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ.	- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp. - Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức. - Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ.
Số dư bên nợ (nếu có)	Số dư bên có
-Số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.	-Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

Chú ý: Khi lập Bảng cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi hai chỉ tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán theo TT

200/2014/TT-BTC



1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán

Tỷ giá hối đoái được hiểu là giá của một đơn vị ngoại tệ tính theo đồng nội tệ. Đây chính là giá của ngoại tệ trên thị trường và được xác định dựa trên quan hệ cung cầu về ngoại tệ.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng. Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ.

Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế (là tỷ giá do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm các nghiệp vụ kinh tế phát sinh), tỷ giá này được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí, hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

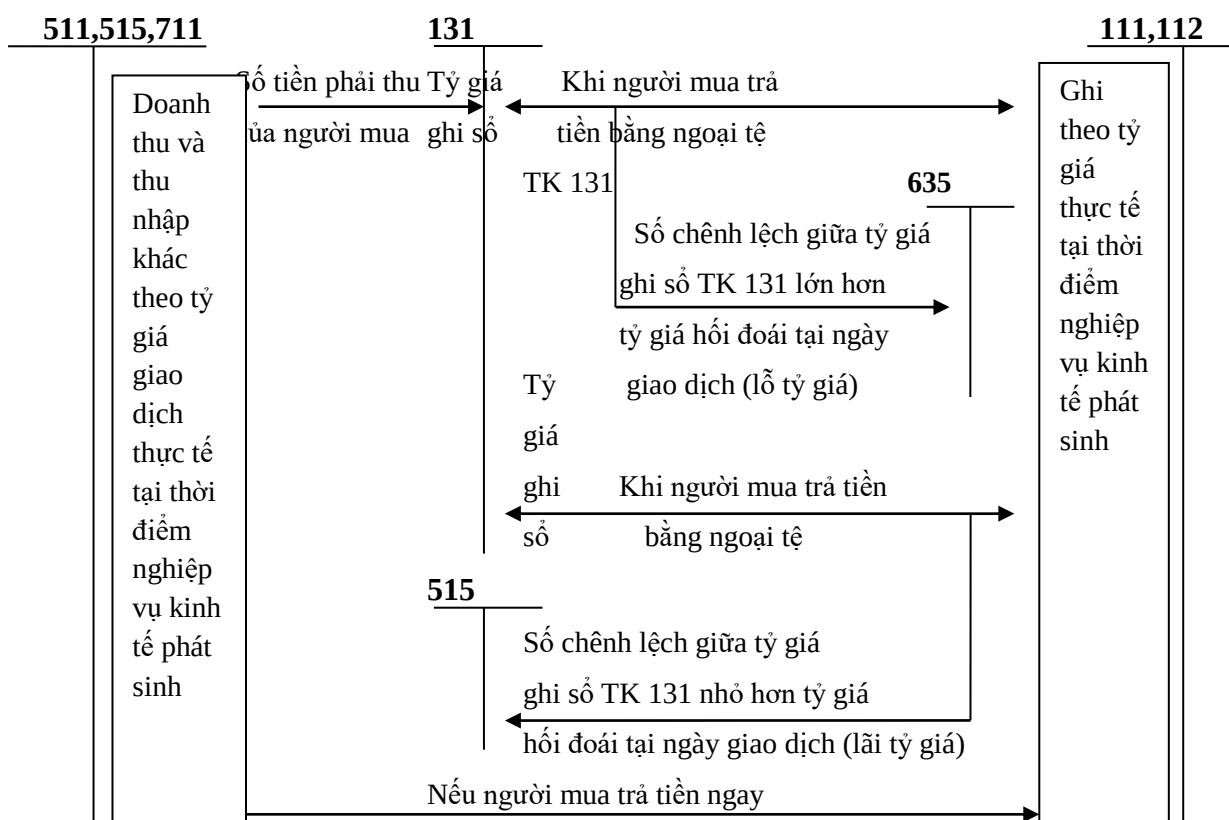
Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

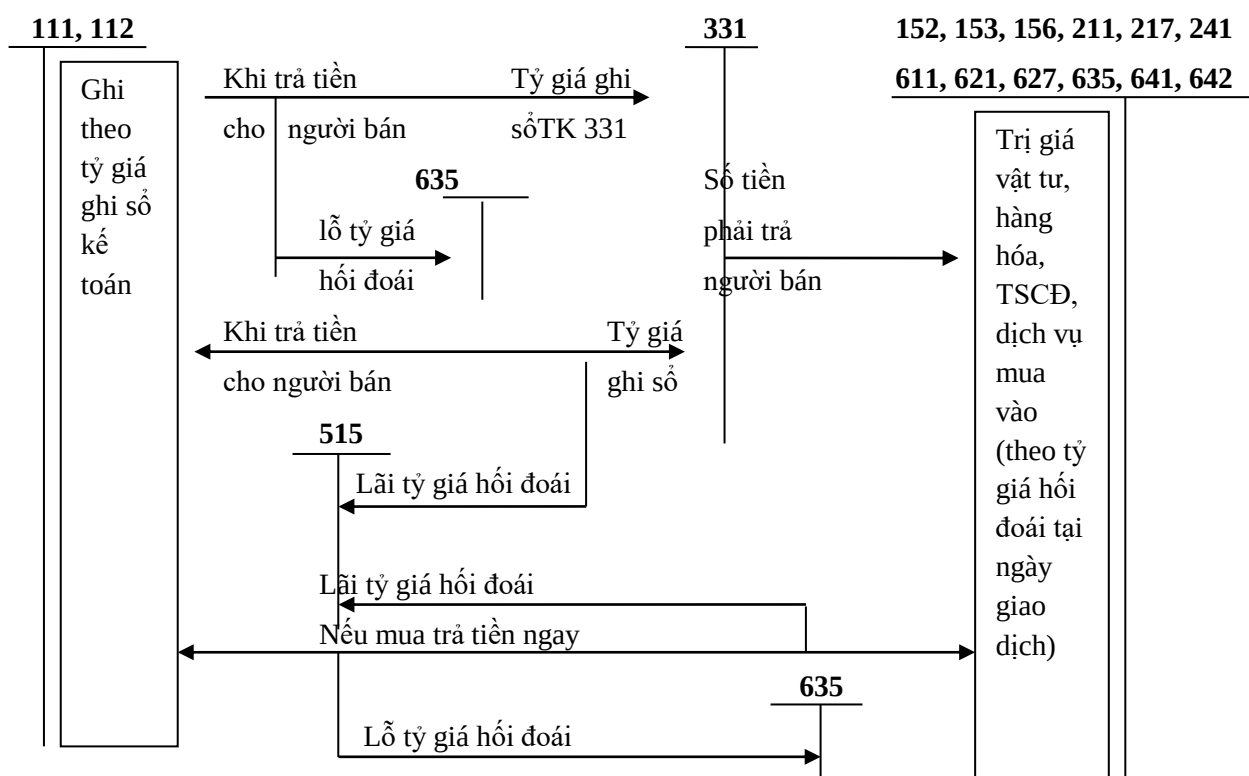
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

Kế toán nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ thể hiện qua sơ đồ sau:

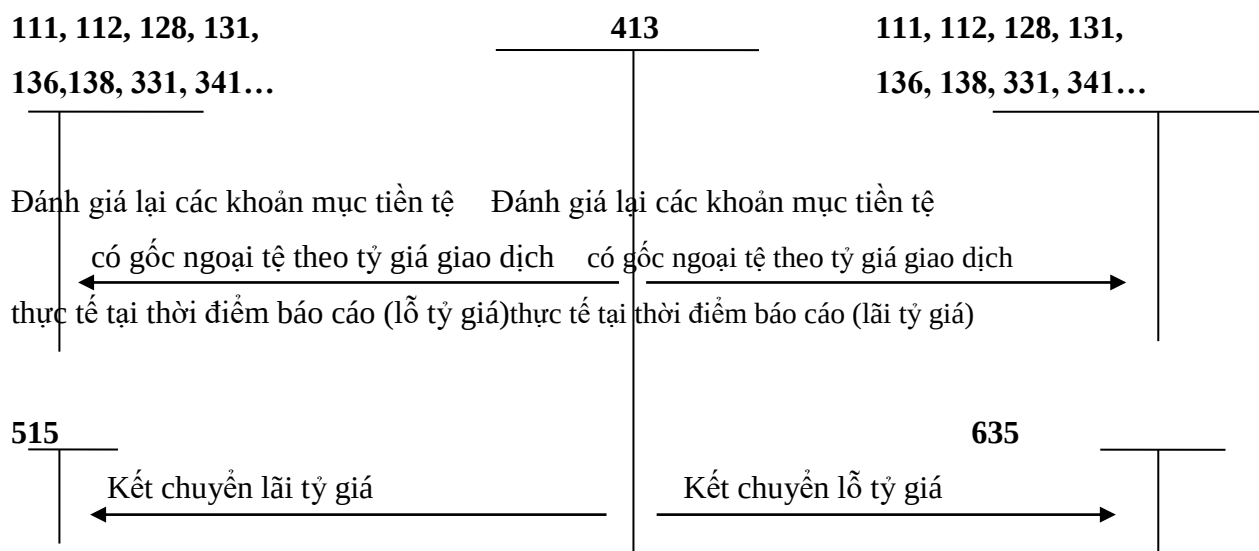
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ kế toán thanh toán với người mua bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn hoạt động SXKD (trong năm tài chính)



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ kế toán thanh toán với người bán bằng ngoại tệ phát sinh trong giai đoạn SXKD (trong năm tài chính)



Sơ đồ 1.5: Kế toán chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo



Các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải được thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất.

Ở thời điểm cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính, có thể phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái (lãi hoặc lỗ). Doanh nghiệp phải chi tiết khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của hoạt động kinh doanh.

Đối với doanh nghiệp đầu tư XD CB, tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ phát sinh trong kỳ (giai đoạn trước hoạt động) chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm được phản ánh vào Nợ hoặc Có TK 413 cho đến thời điểm hoàn thành đầu tư xây dựng, bàn giao công trình đưa vào sử dụng sẽ được kết chuyển ngay toàn bộ hoặc phân bổ dần vào Có TK 515 hoặc Nợ TK 635 trong thời gian tối đa không quá 5 năm.

1.5. Sự cần thiết của kế toán thanh toán với người mua, người bán

Doanh nghiệp không thể chi trả tất cả các khoản phát sinh trong hoạt động kinh doanh với lượng vốn chủ sở hữu có hạn, dẫn đến phải chiếm dụng vốn của tổ chức khác làm phát sinh quan hệ thanh toán. Trong tất cả các khoản phải thu thì phải thu khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Luồng tiền thu được từ khách hàng là nguồn chính để doanh nghiệp chi trả các khoản nợ và tiếp tục chu kỳ kinh doanh của mình. Việc quản lý và thu hồi nợ tốt sẽ nâng cao khả năng thanh toán của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp có tình hình tài chính vững mạnh để vượt qua những khó khăn có thể gặp phải trong suốt quá trình hoạt động của mình và quyết định sự liên tục của quá trình sản xuất kinh doanh.

Quan hệ thanh toán là yếu tố của hoạt động tài chính và là cơ sở cho công tác quản lý tài chính của doanh nghiệp.

Việc đảm bảo cho quan hệ thanh toán tiến hành một cách hợp lý và có hiệu quả sẽ góp phần nâng cao khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

Việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán chi tiết theo đối tượng, thời gian và tình hình thanh toán sẽ cung cấp cho nhà quản lý các thông tin cần thiết cho quản lý tài chính. Thông qua các thông tin này các nhà quản trị sẽ nắm được tình hình thanh toán của các doanh nghiệp để từ đó đưa ra các chính sách thu hồi nợ, thanh toán nợ và cân đối tài chính doanh nghiệp giữa vốn chiếm dụng và vốn bị chiếm dụng sao cho hợp lý.

Tất cả các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán phát sinh đều được biểu hiện qua các chứng từ, sổ sách nên việc quản lý các khoản nợ và thu hồi nợ phải được tiến hành thông qua kế toán. Từ sự quản lý thường xuyên và chi tiết của kế toán mà ban giám đốc sẽ có những quyết định đúng đắn, biện pháp kịp thời trong việc thu hồi nợ phải thu sớm nhất có thể từ phía khách hàng nhưng vẫn phải đảm bảo duy trì mối quan hệ tốt với bạn hàng, đồng thời chi trả đúng hạn cho người bán nhằm nâng cao uy tín cho công ty. Nhìn chung, quan hệ thanh toán với người mua và người bán có ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

1.6. Đặc điểm kế toán thanh toán theo hình thức kế toán máy

a. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán trên máy vi tính:

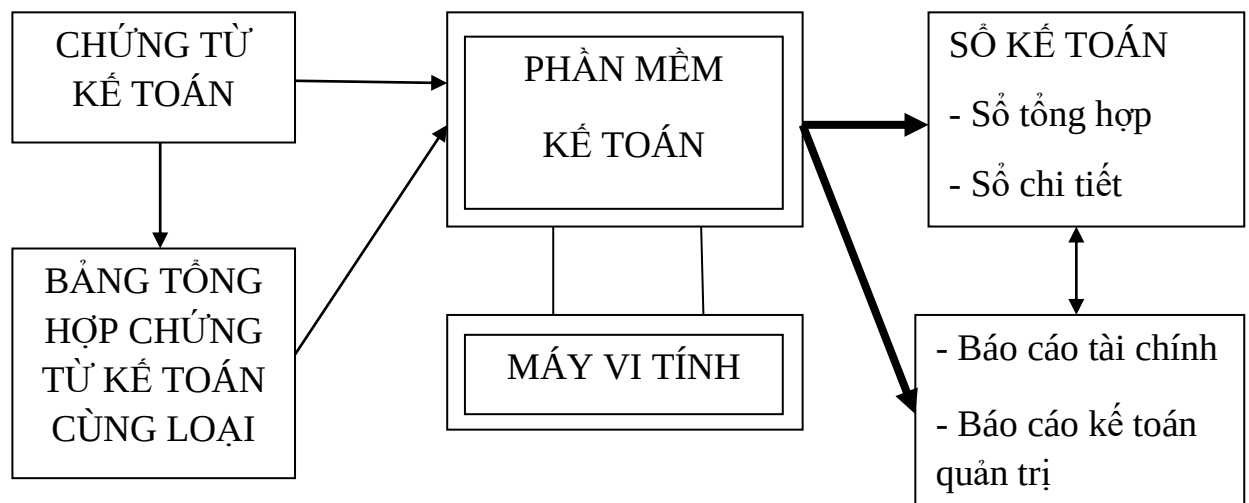
- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định. Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ ghi bằng tay.

b. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

- **Hàng ngày**, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động cập nhật vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái hoặc Nhật ký – Sổ cái) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

- **Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào)**, kế toán thực hiện các thao tác khóa sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định.

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức “Kế toán trên máy vi tính”



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày: →

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: →

Đối chiếu, kiểm tra: ↔

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH OJITEX HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát về công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

2.1.1. Lịch sử hình thành của công ty TNHH Ojitek hải Phòng

Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng là công ty TNHH thuộc sở hữu của công ty TNHH Oji Paper Co., Ltd (Nhật Bản) và là chi nhánh của Tổng công ty TNHH Ojitek Việt Nam. Tuy nhiên, công ty TNHH Ojitek Hải Phòng hoạt động và hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân và con dấu riêng theo quy định.

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng
- Tên tiếng anh: Ojitek Hai Phong Co., Ltd
- Trụ sở chính: Lô B-1/2/7/8 Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: (84)-31-3-743020
- Fax: (84)-31-3743021
- Mã số thuế: 0200575693

- Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng có cơ sở hạ tầng rộng với diện tích mặt bằng là 30,000m², diện tích nhà xưởng 12,860m².

- Tổng số vốn kinh doanh tại năm 2014 là 318,115,367,608 đồng

- Tổng số lao động tính đến nay là 440 người

- Về mặt kỹ thuật: Công ty được trang bị chủ yếu là các máy móc thiết bị hiện đại với công nghệ sản xuất cao. Máy móc chủ yếu được nhập từ Nhật Bản và một số mua trong nước.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng**2.1.2.1. Ngành nghề kinh doanh**

Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng là công ty chuyên sản xuất và bán các sản phẩm bao bì đóng gói chất lượng cao bao gồm cả thùng carton và các loại đồ chứa, tấm carton.

Thực hiện xuất và nhập khẩu, phân phối bán buôn (không thành lập các đơn vị phân phối bán buôn), phân phối bán lẻ (không thành lập các đơn vị phân phối bán lẻ) cho các sản phẩm thuộc các nhóm phân loại cụ thể.

2.1.2.2. Tổ chức sản xuất và sản phẩm sản xuất*** Tổ chức sản xuất**

- Loại hình sản xuất của công ty: Do công ty sản xuất nhiều loại sản phẩm nên công ty lựa chọn phương thức sản xuất chủ yếu là theo đơn đặt hàng và sản xuất liên tục với khối lượng rất lớn.

- Chu kỳ sản xuất và kết cấu chu kỳ sản xuất: Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, không ngừng nghỉ, sản xuất 24/24h với hệ thống chia làm 3 ca hoạt động sản xuất trong ngày (sáng, chiều và đêm) cho mỗi công nhân làm việc mỗi tuần một ca. Do chủ yếu là các khách hàng đặt hàng thường xuyên và liên tục.

*** Sản phẩm sản xuất**

- Bìa Carton dạng tấm với nhiều chủng loại khác nhau

- Thùng carton kiểu thông thường

- Thùng carton cắt bằng khuôn Die – cut

- Pallet giấy

- Các sản phẩm bao bì khác

2.1.2.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật

Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng có cơ sở hạ tầng rộng với diện tích mặt bằng là 30,000m², diện tích nhà xưởng 12,860m².

- Tổng số vốn kinh doanh tại năm 2014 là 318,115,367,608 đồng.
- Tổng số lao động tính đến nay là 440 người, trong đó:
 - + Trình độ đại học : 112 người
 - + Cao đẳng : 95 người
 - + Trung cấp : 144 người
 - + Phổ thông : 89 người

- Về mặt kỹ thuật: Công ty được trang bị chủ yếu là các máy móc thiết bị hiện đại với công nghệ sản xuất cao. Máy móc chủ yếu được nhập từ Nhật Bản và một số mua trong nước

2.1.3. Những thuận lợi và khó khăn của công ty trong quá trình hoạt động và định hướng phát triển trong tương lai

2.1.3.1. Thuận lợi

- Hoạt động của doanh nghiệp đã đi vào nề nếp, bộ máy tổ chức nhân sự từng bước được kiện toàn giúp phát huy hiệu quả và nâng cao hiệu suất làm việc của người lao động.

- Doanh nghiệp nằm trong khu công nghiệp nên được hưởng nhiều ưu đãi. Miễn thuế TNDN trong 4 năm, giảm 50% thuế TNDN trong 9 năm tiếp theo, miễn thuế nhập khẩu để sản xuất hàng nhập khẩu, thuế nhập khẩu máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển trong quy trình công nghệ và đưa đón công nhân, công ty nhận được hỗ trợ làm thủ tục đầu tư và tư vấn lựa chọn công nhân.

- Đặc điểm sản phẩm của doanh nghiệp là mặt hàng giấy bìa cứng nên tránh được rủi ro về hạn sử dụng như mặt hàng thực phẩm, cũng như rủi ro lỗi mốt như mặt hàng thời trang hay mặt hàng công nghệ tiêu dùng.

2.1.3.2. Khó khăn

- Tình hình kinh tế nước ta có nhiều khó khăn, lạm phát và lãi vay ngân hàng là thách thức rất lớn trong điều kiện kinh doanh hiện nay. Tình hình kinh tế thế giới cũng có nhiều biến động khó lường trước tác động xấu tới hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các doanh nghiệp trên thị trường trong lĩnh vực sản xuất bao bì từ giấy bìa các tông, đặc biệt là có rất nhiều các doanh nghiệp Việt Nam có quy mô vừa và nhỏ cạnh tranh về giá bán.

2.1.3.3. Định hướng phát triển của công ty trong giai đoạn tới

Trong những năm tiếp theo, công ty đã xây dựng những mục tiêu và phương hướng mở rộng sản xuất mới kết hợp với việc cải tiến quy trình công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, tối thiểu hóa chi phí. Cụ thể như sau:

- Xây dựng dự án thứ hai nhằm mở rộng sản xuất với tổng diện tích ước tính 38,000m² tại Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Nhằm tăng sản lượng sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm với máy móc công nghệ cao và hiện đại hơn.

- Phát triển thêm công nghệ mới như in offset trên chất liệu bìa các tông sóng cho các sản phẩm vỏ thùng, hộp của công ty để đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

- Ban lãnh đạo công ty đang nghiên cứu thị trường giấy vờ viết ở Việt Nam để xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm mới.

- Tối ưu hóa chiến lược kinh doanh phù hợp với thị trường, mở rộng hoạt động kinh doanh, củng cố kỹ thuật, đảm bảo về chất lượng.

- Thực hiện sản xuất an toàn, hiệu quả, không lãng phí, tiến hành chuẩn bị sẵn sàng từ khâu nhập tới xuất hàng, đóng góp giá trị thương phẩm cũng như sự phát triển của doanh nghiệp, luôn đảm bảo sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

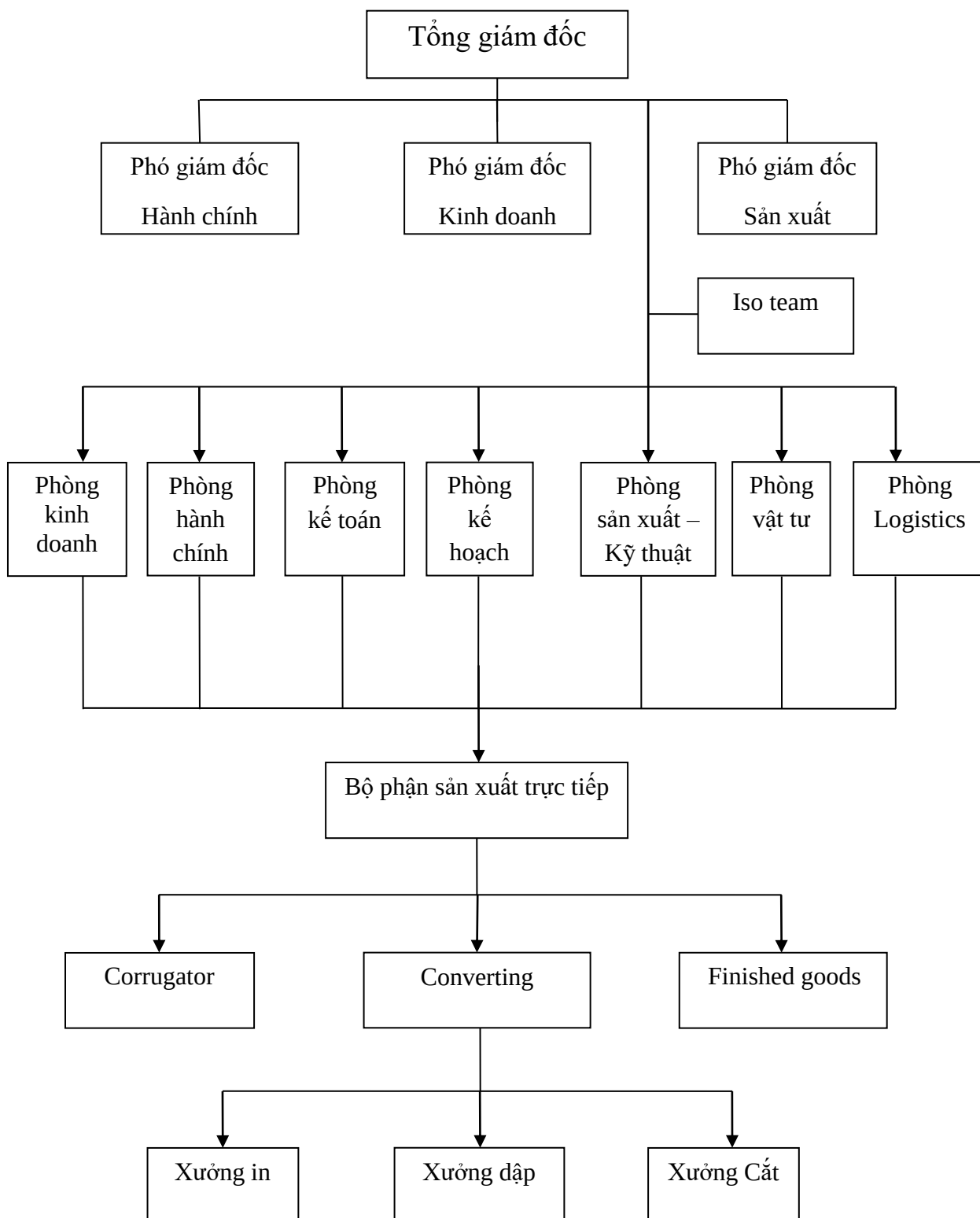
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất hiệu quả, giảm bớt giá thành sản xuất, triệt tiêu hàng lỗi trong quá trình gia công. Tiến hành chuẩn bị trước cho việc

sản xuất các loại sản phẩm qua nhiều công đoạn sản xuất. Kiểm tra chất lượng tất cả các sản phẩm đã hoàn thành.

- Cố gắng liên tục cải thiện tính hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng và phù hợp với tiêu chuẩn quy cách cũng như yêu cầu của khách hàng.
- Đẩy mạnh lợi thế và khắc phục các hạn chế so với các đối thủ cạnh tranh để giữ được sự gắn bó của các khách hàng cũ và liên tục phát triển khai thác khách hàng mới.
- Đối ứng linh hoạt với sự thay đổi đột ngột về khối lượng công việc.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng



Tổng giám đốc: Là người đứng đầu lãnh đạo chung toàn bộ hoạt động của công ty, chỉ đạo trực tiếp các phòng ban, chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

ISO team: Bộ phận kiểm tra chất lượng. Đây là bộ phận rất quan trọng, không thể thiếu của công ty. Làm nhiệm vụ kiểm tra quy cách, tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm.

Phòng kinh doanh: Quản lý vật tư, thiết bị, công cụ dụng cụ sản xuất, cung ứng mua, cấp, phát vật tư thiết bị theo yêu cầu của các bộ phận, thực hiện nhiệm vụ marketing và bán hàng cho công ty.

Phòng hành chính: Tham mưu cho giám đốc về công tác tổ chức bộ máy quản lý, sản xuất kinh doanh của công ty. Thực hiện nhiệm vụ tuyển dụng lao động, công tác khen thưởng cho cán bộ nhân viên. Tổ chức phục vụ đời sống ăn ở điện nước sinh hoạt cho nhân viên, đón tiếp khách giao dịch của công ty.

Phòng kế toán: Tham gia giúp việc cho Giám đốc về công tác quản lý kinh tế, tài chính, thống kê. Phòng kế toán có nhiệm vụ sau:

Tổ chức hạch toán kế toán, thống kê, đảm bảo chính xác, kịp thời, phân tích kết quả kinh doanh của công ty.

Quản lý vốn bằng tiền và hiện vật, kiểm soát và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô, lãng phí, vi phạm chế độ tài chính quản lý của doanh nghiệp

Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch giá thành, đảm bảo kế hoạch thu, chi tiền mặt, kế toán vốn, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh.

Thanh toán kịp thời lương và các khoản chi phí theo định mức, báo cáo, thống kê tháng, quý, năm với nhà nước, kịp thời báo cáo quyết toán năm.

Phòng kế hoạch: Tham gia công tác kế hoạch sản xuất, theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, năm của công ty, giải quyết các đơn đặt hàng cũ và mới.

Phòng vật tư: Thực hiện công tác thu mua nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý vật tư chưa sử dụng đến, xuất vật tư khi có yêu cầu của phòng kế hoạch, phòng sản xuất.

Phòng Logistics: Thực hiện nhiệm vụ làm thủ tục nhập xuất vận chuyển hàng hóa, làm thủ tục hải quan cho hàng hóa.

Phòng sản xuất- kỹ thuật: Thực hiện nhiệm vụ quản lý quy trình sản xuất của công ty. Giải quyết và bàn giao các đơn đặt hàng của khách hàng. Theo dõi tiến độ sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm:

Bộ phận Corrugation: Nhận nguyên vật liệu chính giấy cuộn từ Phòng vật tư, cán thành các tấm (sheet) giấy bìa carton.

Bộ phận Converting và finishing: Nhận tấm (sheet) giấy bìa carton từ bộ phận Corrugation và dần hoàn thiện ở các xưởng. Công đoạn này có thể thay đổi theo từng loại sản phẩm.

Xưởng in: các tấm (sheet) giấy bìa cứng sẽ được đưa qua máy FFG hoặc máy FPS để in mẫu mã bao bì theo yêu cầu của khách hàng.

Xưởng dập: Những sản phẩm đi qua công đoạn này được dập tại máy AP.

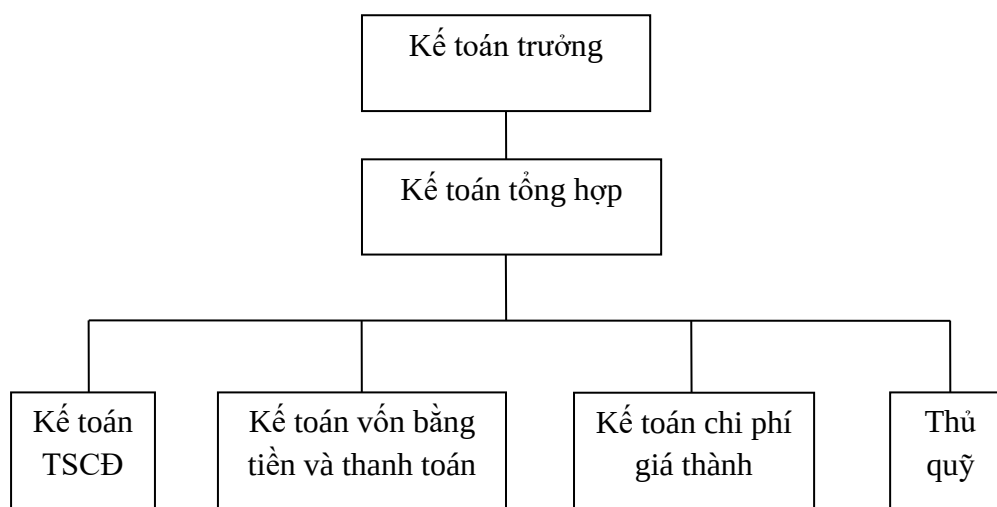
Xưởng cắt: Những sản phẩm đi qua công đoạn này được đưa vào máy SG và cắt thành từng đơn vị bán thành phẩm hoặc thành phẩm.

Bộ phận finished goods: Bán thành phẩm được chuyển từ công đoạn Corrugation hoặc Converting được hoàn thiện tại đây.

2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Ojtex Hải Phòng

2.1.5.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty



- **Kế toán trưởng:** Là người tổ chức và chỉ đạo toàn diện công tác kế toán của công ty. Nhiệm vụ của kế toán trưởng:

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

+ Tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý, phù hợp với quy mô phát triển của công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

+ Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, đảm bảo cho từng bộ phận kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Tổ chức kiểm kê định kỳ tài sản, vật tư, tiền vốn, xác định giá trị tài sản theo mặt bằng thị trường.

+ Chịu trách nhiệm lập và nộp báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản, lưu trữ tài liệu chứng từ, lưu giữ bí mật số liệu theo quy định của nhà nước.

- **Kế toán tổng hợp:** Có trách nhiệm chủ yếu là tổ chức, kiểm tra tổng hợp lập báo cáo cho công ty, giúp kế toán trưởng tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán. Tổ chức kế toán tổng hợp và các chi tiết nội dung hạch toán còn lại như: nguồn vốn kinh doanh, các quỹ doanh nghiệp.

- **Kế toán TSCĐ:** Có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm, tình hình sử dụng TSCĐ của công ty, tính khấu hao, theo dõi sửa chữa thanh lý, nhượng bán TSCĐ của công ty.

- **Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán:** Theo dõi và hạch toán kế toán vốn bằng tiền, tài sản cố định và tài sản lưu động, nguồn vốn và các quỹ đơn vị, theo dõi chi phí và các khoản công nợ nội bộ, thanh toán với ngân sách Nhà nước và phân phối lợi nhuận.

- **Kế toán chi phí giá thành:** Hàng tháng tập hợp tất cả các chi phí sản xuất phát sinh ở các bộ phận, tiến hành phân bổ chi phí sản xuất và tính giá thành cho từng sản phẩm.

- **Thủ quỹ:** Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, bảo quản tiền. Và thực hiện các nhiệm vụ thu chi, kiểm kê tiền định kỳ. Chịu trách nhiệm và bồi thường

khi để xảy ra thất thoát do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tiền.

2.1.5.2. Chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng

- Công ty TNHH Ojitex Hải Phòng đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo thông tư số 200/2014/TT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
- Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01/N và kết thúc vào ngày 31/12/N
- Công ty sử dụng tiền USD là loại tiền chính trong hệ thống kế toán. Việc hoán đổi từ ngoại tệ sang tiền USD hoặc ngược lại sẽ dựa theo tỷ giá công bố của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào thời điểm phát sinh giao dịch.
- Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: theo phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: phương pháp theo đường thẳng.
- Tính giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ (theo tháng).
- Phương pháp tính giá xuất quỹ: phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ

2.1.6. Đặc điểm về đối tượng thanh toán, phương thức thanh toán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng

- Về nhà cung cấp: Nhà cung cấp là những công ty chuyên cung cấp các nguyên liệu như: giấy cuộn, bản in, hồ, mực, băng, keo, pallet giấy...để sản xuất sản phẩm.
- Về khách hàng: chủ yếu là các công ty nước ngoài, và một số công ty trong nước...

Phương thức thanh toán tại công ty: phương thức trả chậm

Hình thức thanh toán tại công ty: thanh toán bằng tiền mặt, thanh toán bằng chuyển khoản

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng

2.2.1. Kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng

Chứng từ sử dụng:

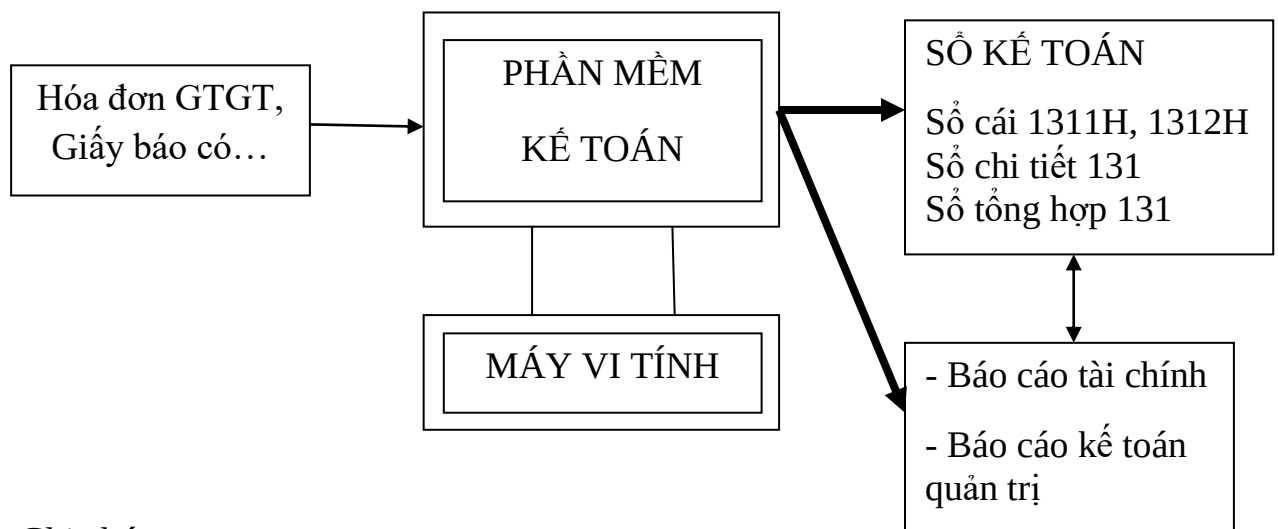
- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu thu
- Biên bản đối chiếu công nợ

Tài khoản sử dụng: TK 131H – Phải thu của khách hàng

- TK 1311H: Phải thu của khách hàng – USD
- TK 1312H: Phải thu của khách hàng - VND

Sổ sách sử dụng: sổ nhật ký chung, sổ cái TK 1311H, sổ cái TK 1312H, sổ chi tiết phải thu của khách hàng, sổ tổng hợp phải thu của khách hàng

Sơ đồ 2.3: Quy trình kế toán thanh toán với người mua tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày: →

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm: →

Đối chiếu, kiểm tra: ↔

Ví dụ 1: Ngày 03/09/2015, theo hóa đơn GTGT số 0004763 công ty bán thùng carton cho công ty TNHH Công Nghiệp Nishina Việt Nam, số tiền 2.168,52 USD (VAT 0%).

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0004763



CÔNG TY TNHH OJITEX HẢI PHÒNG
OJITEX HAIPHONG CO., LTD.

Trụ sở chính: Lô B-1/2/7/8, Khu công nghiệp Nomura - Hải Phòng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế (Tax Code): **0200575693** Điện thoại (Tel): 0313-743020 Fax: 0313-743021

Mẫu số (Form No.): **01GTTK3/001**
Ký hiệu (Seri): **AA/14P**
Số hóa đơn (Invoice No.): **0004763**



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
VAT INVOICE
Liên 3 (Copy 3): Hạch toán nội bộ (Internal using)
Ngày(Date): 03 / 09 / 2015

Đơn vị bán hàng (Seller): Công ty TNHH Ojitex Hải Phòng
Mã số thuế (Tax Code): 0200575693
Địa chỉ (Address): Lô B1/2/7/8, Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, Huyện An Dương, Hải Phòng
Số tài khoản (Account No.): USD F15-795-001639 VND H15-795-001655
Ngân hàng Mizuho Bank., Ltd- chi nhánh thành phố Hà Nội

Người mua hàng (Buyer's Name):
Tên đơn vị (Company's Name): **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NISHINA VIỆT NAM**

Mã số thuế (Tax Code): 0201255456
Địa chỉ (Address): Nhà xưởng D2, lô đất IL08-IL10 và IL18-IL20(P1-SP1), Khu ĐT, CN và DV VSIP Hải Phòng, Thủy Nguyên, Hải Phòng

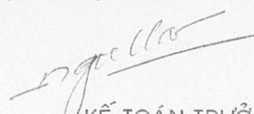
Số tài khoản (Account No.):
Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

STT No.	Mô tả hàng hóa Description of goods	Số lượng Quantity	Đơn vị tính Unit	Đơn giá Unit Price	Thành tiền Amount
1	2	3	4	5	6=3x5
1	Short Partition	1.200	pcs	0,1140	136,80
2	Long Partition	250	pcs	0,1910	47,75
3	Long Partition	10	pcs	0,1910	1,91
4	Inner sleeve	90	pcs	2,2530	202,77
5	Outer sleeve	90	pcs	2,2770	204,93
6	Carton layer	360	pcs	1,9100	687,60
7	Top pad	120	pcs	1,9180	230,16
8	Ply wood pallet with bottom tray (1150*740) (Tỷ giá: 1 USD= 22.460 VND)	40	pcs	16.4150	656,60
Tổng tiền hàng (Value of goods):					2.168,52 USD
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0 %					Tiền thuế GTGT (VAT): 0,00 USD
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					2.168,52 USD

Bảng chữ (In words): Hai nghìn một trăm sáu mươi tám Đô la Mỹ và năm mươi hai xu.

Người mua hàng (Buyer)
Ký, ghi rõ họ tên
(Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)
Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên
(Signature, Chop, fullname)


KẾ TOÁN TRƯỞNG
Trần Thị Ngọc Hà

Cán kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0004763, kế toán cập nhật số liệu vào phần mềm

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày trên hóa đơn GTGT: 03/09/2015

Tại ô “Số”: Kế toán nhập số hóa đơn GTGT: 0004763

Tại ô “Seri”: Kế toán nhập số seri của hóa đơn GTGT: AA/14P

Tại ô “Ngày tính sale”: là ngày giao hàng cho người mua: 08/09/2015

Tại ô “Đối tượng”: Kế toán kích chọn mã đối tượng: H232: Công ty TNHH Công Nghiệp Nishina Việt Nam

Sau khi chọn đối tượng thì ô “địa chỉ”, ô “Tên Đt”, ô “MST” sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Giao dịch”: Kế toán kích chọn: BHUSD: Bán hàng công nợ

Sau khi chọn cách thức giao dịch thì “TK nợ” sẽ tự động được cập nhật

Tại ô “Nội dung”: Kế toán nhập nội dung của hóa đơn: thùng carton

Tại ô “Hình thức thanh toán”: Kế toán kích chọn: CK: chuyển khoản

Tại ô “Mã tiền tệ”: Kế toán kích chọn mã tiền tệ: USD

Tại ô “Tỷ giá quy đổi”: Kế toán nhập tỷ giá: 22,460

Sau khi nhập xong tỷ giá quy đổi thì “Tiền hàng quy đổi” và “Tổng tiền quy đổi” sẽ được cập nhật

Tại ô “vật tư”: Kế toán kích chọn mã vật tư lần lượt: H2320030, H2320031...

Khi chọn mã “vật tư” xong thì ô “tên vật tư” và ô “đơn vị tính” sẽ tự động được cập nhật

Tại ô “số lượng”: Kế toán nhập số lượng lần lượt: 1200, 250...

Sau khi nhập xong số lượng, phần mềm sẽ tự động tính ô “Số m2”

Tại ô “Đơn giá USD”: Kế toán nhập đơn giá USD lần lượt: 0.1140, 0.1910...

Sau khi nhập xong Đơn giá USD, phần mềm sẽ tự động tính ô “Thành tiền USD”

Tại ô “TK có”: Kế toán nhập lần lượt: 5112H, 5112H...

Tại ô “Hạn thanh toán”: Kế toán nhập ngày của hạn thanh toán dựa trên hợp đồng kinh tế: 58

Tại ô “Loại thuế”: Kế toán kích chọn loại thuế: R00: Thuế GTGT đầu ra 0% (xuất khẩu).

Sau khi nhập xong các thông tin, ô “tiền hàng”, ô “VAT”, ô “Tổng cộng” sẽ tự động cập nhật.

Sau đó kế toán kích chọn “Lưu và quay ra”

Màn hình hóa đơn bán hàng kiêm phiếu xuất kho

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

1. Ngày: 03/09/15 2. Mẫu: 3. Số: 0004763 4. Seri: AA/14P 5. Ngày tính sale: 08/09/15

6. Đối tượng: H232: Công ty TNHH Công nghiệp Nishina Việt Nam

7. Họ và tên: Nhà xưởng D2, lô đất IL08-IL10 và IL18-IL20(P1-SP1), Khu DT, CN và DV VSIP Hải Phòng

8. Địa chỉ: a. Giao dịch: BHHUSD: Bán hàng công nợ b. Tk nợ: 1311H: Phải thu của khách hàng - USD c. Nội dung: thùng carton

d. Đơn vị vận chuyển e. Địa điểm giao f. Địa điểm nhận g. Số vận đơn h. Số container i. Ht thanh toán: CK: Chuyển khoản j. Mã tiền tệ: USD 1.00

o. Hợp đồng bán s. Mã tiền tệ quy đổi: VND t. Tỷ giá quy đổi: 22,460.00 Tiền hàng quy đổi: 48,704,999 Tiền thuế quy đổi: 0 Tổng tiền quy đổi: 48,704,999

Vật tư	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Số m2	Đơn giá USD	Thành tiền USD	Tk có	Khoản mục	Kho	Giá vốn USD	Tiền
1	H2320030 Short Partition	pcs	1,200.00	84.000	0.1140	136.80	5112H			0.0000	
2	H2320031 Long Partition	pcs	250.00	28.750	0.1910	47.75	5112H			0.0000	
3	H2320031 Long Partition	pcs	10.00	1.150	0.1910	1.91	5112H			0.0000	
4	H2320040 Inner sleeve	pcs	90.00	74.700	2.2530	202.77	5112H			0.0000	
5	H2320041 Outer sleeve	pcs	90.00	75.420	2.2770	204.93	5112H			0.0000	
6	H2320042 Carton layer	pcs	360.00	253.080	1.9100	687.60	5112H			0.0000	
7	H2320020 Top pad	pcs	120.00	146.400	1.9180	230.16	5112H			0.0000	

u. Hạn thanh toán: 58 đến 31/10/15

Thuế giá trị gia tăng (VAT): Loại thuế: R00: Thuế GTGT đầu ra 0% (xuất khẩu) tk nợ: 1311H: Phải thu của khách hàng - USD tk có: 3331H: Thuế GTGT đầu ra

Tên Đt: Công ty TNHH Công nghiệp Nishina Việt Nam MST: 0201255456

Tiền hàng: 2,168.52 VAT (0 %): 0.00 Tổng cộng: 2,168.52

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ In sau khi đã lưu dữ liệu

Đã tải xong 10.0.0.222 - B70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056

Ví dụ 2: Ngày 07/09/2015, theo hóa đơn GTGT số 0004810 công ty bán hộp carton cho công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam, số tiền 25.151.500 VNĐ (VAT 0%).

Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT số 0004810



CÔNG TY TNHH OJITEX HẢI PHÒNG
OJITEX HAIPHONG CO., LTD.

Tên sở chính: Lô B-1/2/7/8, Khu công nghiệp Nomura - Hải Phòng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Mã số thuế (Tax Code): 0200575693 Điện thoại (Tel): 0313-743020 Fax: 0313-743021

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
VAT INVOICE
Liên 3 (Copy 3): Hạch toán nội bộ (Internal using)
Ngày (Date): 07 / 09 / 2015

Mẫu số (Form No.): 01GTTK3/001
Ký hiệu (Seri): AA/14P
Số hóa đơn (Invoice No.): **0004810**

Đơn vị bán hàng (Seller): Công ty TNHH Ojitec Hải Phòng
Mã số thuế (Tax Code): 0200575693
Địa chỉ (Address): Lô B1/2/7/8, Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, Huyện An Dương, Hải Phòng
Số tài khoản (Account No.): USD F15-795-001639 VND H15-795-001655
Ngân hàng Mizuho Bank., Ltd- chi nhánh thành phố Hà Nội

Người mua hàng (Buyer's Name):
Tên đơn vị (Company's Name): CÔNG TY TNHH NISSEI ECO VIỆT NAM

Mã số thuế (Tax Code): 0200653912
Địa chỉ (Address): Lô J9, Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng

Số tài khoản (Account No.):
Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

STT No.	Mô tả hàng hóa Description of goods	Số lượng Quantity	Đơn vị tính Unit	Đơn giá Unit Price	Thành tiền Amount
1	2	3	4	5	6=3x5
1	Hộp carton (cỡ S)	500	chiếc	50.303	25.151.500
Tổng tiền hàng (Value of goods):					25.151.500
Thuế suất GTGT (VAT rate): 0 %					Tiền thuế GTGT (VAT): 0
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					25.151.500
Bảng chữ (In words): Hai mươi lăm triệu một trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng chẵn..					

Người mua hàng (Buyer)
Ký, ghi rõ họ tên
(Signature & fullname)

Người bán hàng (Seller)
Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên
(Signature, Chop, fullname)

(Signature)
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Trần Thị Ngọc Hà

Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn

In tại Công ty Cổ phần Tín học và Công nghệ Hàng hải - MST: 0200421485 - ĐT: 031-3836481

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0004810, kế toán vào phân hệ *Bán hàng phải thu/Hóa đơn bán hàng* để cập nhật số liệu từ hóa đơn GTGT vào phần mềm

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày trên hóa đơn GTGT: 07/09/2015

Tại ô “Số”: Kế toán nhập số hóa đơn GTGT: 0004810

Tại ô “Seri”: Kế toán nhập số seri của hóa đơn GTGT: AA/14P

Tại ô “Ngày tính sale”: là ngày giao hàng cho người mua: 10/09/2015

Tại ô “Đối tượng”: Kế toán kích chọn mã đối tượng: H154: Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam

Sau khi chọn đối tượng thì ô “địa chỉ”, ô “Tên Đt”, ô “MST” sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Giao dịch”: Kế toán kích chọn: BHVND: Bán hàng công nợ

Sau khi chọn cách thức giao dịch thì “TK nợ” sẽ tự động được cập nhật

Tại ô “Nội dung”: Kế toán nhập nội dung của hóa đơn: thùng carton

Tại ô “Hình thức thanh toán”: Kế toán kích chọn: CK: chuyển khoản

Tại ô “Mã tiền tệ”: Kế toán kích chọn mã tiền tệ: VND và nhập tỷ giá: 22,445.00

Tại ô “vật tư”: Kế toán kích chọn mã vật tư: H1540012

Khi chọn mã “vật tư” xong thì ô “tên vật tư” và ô “đơn vị tính” sẽ tự động được cập nhật

Tại ô “số lượng”: Kế toán nhập số lượng: 500

Sau khi nhập xong số lượng, phần mềm sẽ tự động tính ô “Số m2”

Tại ô “Đơn giá VNĐ”: Kế toán nhập đơn giá VNĐ: 50.303

Sau khi nhập xong Đơn giá VNĐ, phần mềm sẽ tự động cập nhật “Đơn giá USD”, và tính “Thành tiền VNĐ”, “Thành tiền USD”

Tại ô “TK có”: Kế toán nhập: 5112H

Tại ô “Hạn thanh toán”: Kế toán nhập ngày của hạn thanh toán dựa trên hợp đồng kinh tế: 54

Tại ô “Loại thuế”: Kế toán kích chọn: R00: Thuế GTGT đầu ra 0% (xuất khẩu).

Sau khi nhập xong các thông tin, ô “tiền hàng”, ô “VAT”, ô “Tổng cộng” sẽ tự động cập nhật.

Sau đó kế toán kích chọn “Lưu và quay ra”

Màn hình hóa đơn bán hàng kiêm phiếu xuất kho

HÓA ĐƠN BÁN HÀNG

1. Ngày: 07/09/15 2. Mẫu: 3. Số: 0004810 4. Seri: AA/14P 5. Ngày tính sale: 10/09/15

6. Đối tượng: H154: Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam
 7. Họ và tên:
 8. Địa chỉ: Lô 89, Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng
 9. Vùng:
 a. Giao dịch: BHHVN: Bán hàng công nợ
 b. Tk nợ: 1312H: Phải thu của khách hàng - VND
 c. Nội dung: thùng carton

d. Đơn vị vận chuyển:
 e. Địa điểm giao:
 f. Địa điểm nhận:
 g. Số vận đơn:
 h. Số container:
 i. Ht thanh toán: CK: Chuyển khoản
 j. Mã tiền tệ: VND 22,445.00

Vật tư	Tên vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Số m2	Đơn giá VND	Đơn giá USD	Thành tiền VND	Thành tiền USD	Tk có	Khoản mục
H1540012	Carton box(Size S)	chiếc	500.00	1,542.000	50,303	2.24	25,151,500	1,120.58	5112H	

u. Hạch toán v. Chứng từ đi kèm
 x. Hạn t. toán: 54 đến 31/10/15
 Thuế giá trị gia tăng (VAT)
 Loại thuế: R00: ...uế GTGT đầu ra 0% (xuất khẩu) tk nợ: 1312H: ...ải thu của khách hàng - VND tk có: 33311H: Thuế GTGT đầu ra
 Tên Đt: Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam MST: 0200653912

Tiền hàng: 25,151,500 1,120.58
 VAT (0 %): 0.00 0.00
 Tổng cộng: 25,151,500 1,120.58

Buttons: Lưu và thêm mới, Lưu và quay ra, Hủy bỏ, In sau khi đã lưu dữ liệu

Footer: 10.0.0.222 - B70_ojtex | Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng | 2016 | 050056 | 11:40 AM 4/4/2016

Ví dụ 3: Ngày 13/10/2015, công ty TNHH công nghiệp Nishina Việt Nam chuyển trả tiền hàng cho công ty 2.168,52 USD bằng chuyển khoản

Biểu số 2.3: Giấy báo có của ngân hàng

 SMBC	SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION Hanoi Branch Unit 1201, 12th Floor, Lotte Center Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam Tel: +84-(4)39461100 - Fax: +84-(4)39461133	ORIGINAL
OJITEX HAIPHONG CO., LTD. LAND PLOT B1,B2,B7,B8 NOMURA HAI PHONG IZ, AN DUONG, HAI PHONG 0200575693		Date: 13 OCT 2015 Ref No.: ITR539905
----- Credit Advice -----		
We have credited your account USD 10001761 as follows:		
Account Type: Current Account - Resident		
Transaction: Internal Transfer		
Transfer Amount: JPY 262,521		
----- Amount Credited: USD 2,168.52 -----		
Value Date: 13 OCT 2015		
Fx Contract Ref: Exchange Rate: 121.06 Equivalent Amount: JPY 262,521		
Ordering Customer: NISHINA INDUSTRIES VIETNAM CO., LTD		
Message From Payer: PAYMENT FOR PACKING MATERIALS		
If you should have any queries regarding the above details kindly contact us as soon as possible quoting the reference number in full. This advice bears no signature.		

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng, kế toán vào phân hệ *Vốn bằng tiền/Báo có ngân hàng* để nhập số liệu vào giấy báo có (thu) của ngân hàng trên phần mềm kế toán máy.

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày người mua trả tiền: 13/10/2015

Tại ô “Số”: Phần mềm sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Người nộp”: Kế toán kích chọn mã đối tượng: H232: Công ty TNHH Công Nghiệp Nishina Việt Nam

Sau khi chọn mã đối tượng thì ô “địa chỉ”, ô “Đối tượng” sẽ tự động cập nhật.

Tại ô “Lý do nộp”: Kế toán nhập nội dung: Thu tiền bán thùng

Sau khi nhập xong lý do nộp ô “Nội dung” sẽ được tự động cập nhật

Tại ô “Loại tiền”: Kế toán kích chọn loại tiền: USD

Tại ô “giao dịch”: Kế toán kích chọn mã giao dịch: T11031

Tại ô “TK nợ”: Kế toán nhập TK nợ: 1122H3

Tại ô “TK có”: Kế toán nhập TK có: 1311H

Tại ô “tiền USD”: Kế toán nhập số tiền: 2.168,52

Sau khi nhập xong các thông tin thì ô “thành tiền”, ô “Tiền VAT”, ô “Tổng cộng” sẽ tự động cập nhật.

Sau đó kế toán kích chọn “Lưu và quay ra”

Màn hình giấy báo có của ngân hàng

CẬP NHẬT BÁO CÓ NGÂN HÀNG

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu - Tùy chọn - Nhập liệu

1. Ngày: 13/10/15 2. Số: 1510021

3. Người nộp: H232: Công ty TNHH Công nghiệp Nishina Việt Nam

4. Họ và tên: [Empty]

5. Địa chỉ: Nhà xưởng D2, lô đất IL08-IL10 và IL18-IL20(P1-SP1), Khu DT, CN và DV VSIP Hải Phòng, Thủy Nguyên, Hải Phòng

6. Lý do nộp: Thu tiền bán thùng

7. Nhân viên: [Empty]

8. Bộ phận: [Empty]

9. Khoản mục: [Empty]

a. Sản phẩm: [Empty]

b. Hợp đồng bán: [Empty]

e. Loại tiền: USD 1.00

f. Hạch toán: g. Hóa đơn VAT

i. Kèm theo: [Empty] chứng từ gốc

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ [] In sau khi đã lưu dữ liệu

Hạn thanh toán	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	
	Hạn	Đến ngày
T11031	1122H3	1311H
Thu tiền bán thùng	H232	2,168.52
		0
		0 %
		0.00

Thành tiền: 2,168.52
Tiền VAT: 0.00
Tổng cộng: 2,168.52

Đã tải xong 10.0.0.222 - B70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng | 2016 050056

EN 12:56 PM 4/6/2016

Ví dụ 4: Ngày 15/10/2015, công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam chuyển trả tiền hàng cho công ty 25.151.500 VNĐ bằng chuyển khoản

Biểu số 2.4: Giấy báo có của ngân hàng

MUFG	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. - Hanoi Branch 6th Floor, Pacific Place, 83B Ly Thuong Kiet St., Hanoi, SR Vietnam Tel. (84-4) 3946 0600, Fax. (84-4) 3946 0633 MST: 010 630 4897
ITEX HAIPHONG CO LTD	
ND PLOT B1/2/7/8, NOMURA HAI ONG IZ, AN DUONG, HAI PHONG	
A D V I C E O F CREDIT	Date (Ngày) 15-10-26
A/C No VND 511-3000 141844 (4211/4221 ORD DEPO N-BNKS)	Reference :NISSEI ECO VIETN
Our Ref. : 639-ITR-050821	
se that, as requested, we have today credited your account.	
TRA TIEN MUA HOP CARTON (HD SO 0004810) \ NISSEI ECO VIETN 639-ITR-050821	
Credit Value : 15/10/26	
Credit Amount : VND	25,151,500.00
By Order of :	NISSEI ECO VIETNAM CO.,LTD
(No Signature Is Required)	
A member of MUFG, a global financial group	

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng, kế toán vào phân hệ *Vốn bằng tiền/Báo có ngân hàng* để nhập số liệu vào giấy báo có (thu) của ngân hàng trên phần mềm kế toán máy.

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày mà người mua trả tiền theo giấy báo có của ngân hàng: 26/10/2015

Tại ô “Số”: Phần mềm sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Người nộp”: Kế toán kích chọn mã đối tượng: H154: Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam

Sau khi chọn đối tượng thì ô “Địa chỉ”, ô “Đối tượng” sẽ tự động cập nhật.

Tại ô “Lý do nộp”: Kế toán nhập nội dung: Thu tiền bán thùng

Sau khi nhập xong lý do nộp ô “Nội dung” sẽ được tự động cập nhật

Tại ô “Loại tiền”: Kế toán kích chọn loại tiền: VND và nhập tỷ giá: 22,260

Sau khi nhập xong tỷ giá thì ô “Tỷ giá hạch toán” sẽ tự động cập nhật

Tại ô “giao dịch”: Kế toán kích chọn mã giao dịch: T11032

Tại ô “TK nợ”: Kế toán nhập TK nợ: 1121H2

Tại ô “TK có”: Kế toán nhập TK có: 1312H

Tại ô “Tiền VND”: Kế toán nhập số tiền: 25.151.500

Sau khi nhập xong “Tiền VND” thì ô phần mềm sẽ tự động quy đổi “Tiền USD”

Sau khi nhập xong các thông tin, ô “thành tiền”, ô “Tiền VAT”, ô “Tổng cộng” sẽ tự động cập nhật.

Sau đó kế toán kích chọn “Lưu và quay ra”

Màn hình giấy báo có của ngân hàng

Cập nhật báo có ngân hàng

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu - Tùy chọn - Nhập liệu

Layout1

BÁO CÓ NGÂN HÀNG

1. Ngày: 26/10/15 2. Số: 1510059

3. Người nộp: H154: Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam 7. Nhân viên: 8. Bộ phận: 9. Khoản mục: a. Sản phẩm: b. Hợp đồng bán: e. Loại tiền: VND 22,260.00

4. Họ và tên: 5. Địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng 6. Lý do nộp: Thu tiền bán thùng

Giao dịch	Tk nợ	Tk có	Nội dung	Đối tượng	Khế ước	Tỷ giá hạch toán	Tiền VND	Tiền USD	Hạn thanh toán	Thuế gt
T11032	1121H2	1312H	Thu tiền bán thùng	H154		22,260.00	25,151,500.00	1,120.58	0	0 %

f. Hạch toán: g. Hóa đơn VAT: i. Kèm theo: chứng từ gốc

Thành tiền	Tiền VAT	Tổng cộng
25,151,500.00	0.00	25,151,500.00
1,129.90	0.00	1,129.90

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ In sau khi đã lưu dữ liệu

Đã tải xong 10.0.0.222 - B70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056 11:46 AM 4/4/2016

Sau khi nhập xong, số liệu sẽ tự động cập nhật vào các sổ sách có liên quan: sổ nhật ký chung, sổ cái TK 1311H, sổ cái TK 1312H sổ chi tiết phải thu khách hàng, sổ tổng hợp phải thu khách hàng.

➤ Để mở sổ nhật ký chung, kế toán vào Báo cáo/ Sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung/ Sổ nhật ký chung.

Bravo 7: Vốn bằng tiền

Danh mục - Chứng từ - Tổng hợp - Báo cáo - Tùy chọn - Hệ thống - A - Việt Nam - Phần hệ - 1

Ke_Toan_Tong_Hc

Tháng: 12

Báo cáo

- 1. Báo cáo công nợ phải thu
- 2. Báo cáo công nợ phải trả
- 3. Báo cáo công nợ khác
- 4. Báo cáo tài sản cố định, công cụ dụng cụ
- 5. Báo cáo chi phí giá thành
- 6. Báo cáo Ojtex
- 7. Báo cáo vật tư hàng hóa
- 8. Báo cáo thuế
- 9. Báo cáo lương
- a. Báo cáo quyết toán - tài chính
- b. Báo cáo quyết toán - tài chính TT200
- c. Báo cáo quản trị
- d. **Sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung**
- e. Sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ
- f. Sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung từ
- g. Sổ kế toán theo hình thức nhật ký sổ cái
- h. Báo cáo quản lý khách hàng
- i. Báo cáo đơn vị chủ đầu tư

Sổ nhật ký chung

1. Sổ chi tiết tài khoản

2. Bảng kê chứng từ

3. Bảng kê chứng từ theo tài khoản

4. Bảng kê phát sinh theo tài khoản đối ứng

5. Bảng kê chứng từ phát sinh theo tiểu khoản

6. Sổ tổng hợp tài khoản

7. Tổng hợp phát sinh tài khoản

8. Tổng hợp phát sinh tài khoản theo tài khoản đối ứng

9. Tổng hợp phát sinh theo tiểu khoản

a. Sổ chi tiết tài khoản theo tài khoản đối ứng

b. Sổ quỹ tiền mặt

c. Sổ tiền gửi

d. Căn đối số dư ngày tài khoản

e. Chi tiết tài khoản ngoài bảng

f. Sổ chi tiết theo tài khoản đối ứng (Số thu, số chi)

g. Sổ cái

h. **Sổ nhật ký chung**

i. Sổ nhật ký thu tiền

j. Sổ nhật ký chi tiền

k. Sổ nhật ký mua hàng

l. Sổ nhật ký bán hàng

Chỉ tiền theo khoản mục

Hạn mức tín dụng

Các khế ước đáo hạn trong 60 ngày

Số khế ước Ngày vay Ngày đáo hạn Nội dung

Hạch toán, theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng (từ ngày 01/02/16 đến ngày 29/02/16)

10.0.0.222 - B70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056 9:40 AM 2/26/2016

Tại mục “Từ ngày đến ngày”: từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Sau cùng chọn chạy báo cáo để xem, F7 để in, esc để thoát ra.

Sổ nhật ký chung

Báo cáo Tùy chọn Điều kiện lọc Định dạng in Layout1

1. Từ ngày 01/01/15	2. Đến ngày 31/12/15	Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT đóng	Số hiệu TK đối ứng	Phát sinh	
			Số hiệu	Ngày					Nợ	Có
		A	B	C	D	E	G	H	1	2
		40560			Indovina-VND		42,113.00	1121H5		1,721.17
		40561			Thuế nhập khẩu		42,114.00	33332H	0.76	
		40562			lãi do chênh lệch tỉ giá		42,115.00	5157		0.76
		40563			Thuế VAT được khấu trừ của hàng hóa nhập khẩu		42,116.00	1333H	1,893.28	
		40564			Thuế GTGT hàng nhập khẩu		42,117.00	33312H		1,893.28
		40565			Thuế GTGT hàng nhập khẩu		42,118.00	33312H	1,893.28	
		40566			Indovina-VND		42,119.00	1121H5		1,893.28
		40567			Phi ngân hàng		42,120.00	64273H	0.44	
		40568			Indovina-VND		42,121.00	1121H5		0.44
		40569			Thuế VAT được khấu trừ của hàng hóa dịch vụ		42,122.00	1331H	0.04	
		40570			Indovina-VND		42,123.00	1121H5		0.04
		40571	0004763	08/09	thùng carton					
		40572			Phải thu của khách hàng - USD		42,124.00	1311H	2,168.52	
		40573			Doanh thu bán các thành phẩm		42,125.00	5112H		2,168.52
		40574	0004767	08/09	thùng carton					
		40575			Phải thu của khách hàng - VND		42,126.00	1312H	1,746.81	
		40576			Doanh thu bán các thành phẩm		42,127.00	5112H		1,746.81
		40577	0004772	08/09	thùng carton					
		40578			Phải thu của khách hàng - VND		42,128.00	1312H	707.03	
		40579			Doanh thu bán các thành phẩm		42,129.00	5112H		707.03
		40580	0004774	08/09	thùng carton					
		40581			Phải thu của khách hàng - VND		42,130.00	1312H	1,643.00	
		40582			Doanh thu bán các thành phẩm		42,131.00	5112H		1,643.00
		40583	0004778	08/09	thùng carton					
		40584			Phải thu của khách hàng - USD		42,132.00	1311H	1,072.55	
		40585			Doanh thu bán các thành phẩm		42,133.00	5112H		1,072.55
		40586								

Chỉ có các tham số bắt buộc và có giá trị từ lần thực hiện trước mới được hiển thị tại đây, ấn "Chi tiết" để truy cập toàn bộ các tham số của báo cáo

Chạy báo cáo Chi tiết...

Tổng cộng: 40,571 / 60,169

113.160.106.241.1433 - b70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056

EN 4:30 PM 5/23/2016

Biểu số 2.5: Sổ nhật ký chung năm 2015

Mẫu số S03a-DN

Đơn vị: Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị: USD

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đã ghi SC	STT Dòng	Phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
								
	0004763	08/09	Thùng carton					
			Phải thu KH – USD	1311H		42,124.00	2,168.52	
			DT bán các TP	5112H		42,125.00		2,168.52
								
	0004810	10/09	Thùng carton					
			Phải thu KH – VND	1312H		42,216.00	1,120.58	
			DT bán các TP	5112H		42,217.00		1,120.58
								
	1510021	13/10	Thu tiền bán thùng					
			SMBC – USD	1122H3		42,325.00	2,168.52	
			Phải thu KH- USD	1311H		42,326.00		2,168.52
								
	1510059	26/10	Thu tiền bán thùng					
			BTM – VND	1121H2		42,478.00	1,120.58	
			Phải thu KH – VND	1312H		42,479.00		1,120.58
			BTM – VND	1121H2		42,480.00	9.32	
			Lãi chênh lệch tỷ giá	5157H		42,481.00		9.32
								
			Cộng phát sinh				233,641,555.08	233,641,555.08

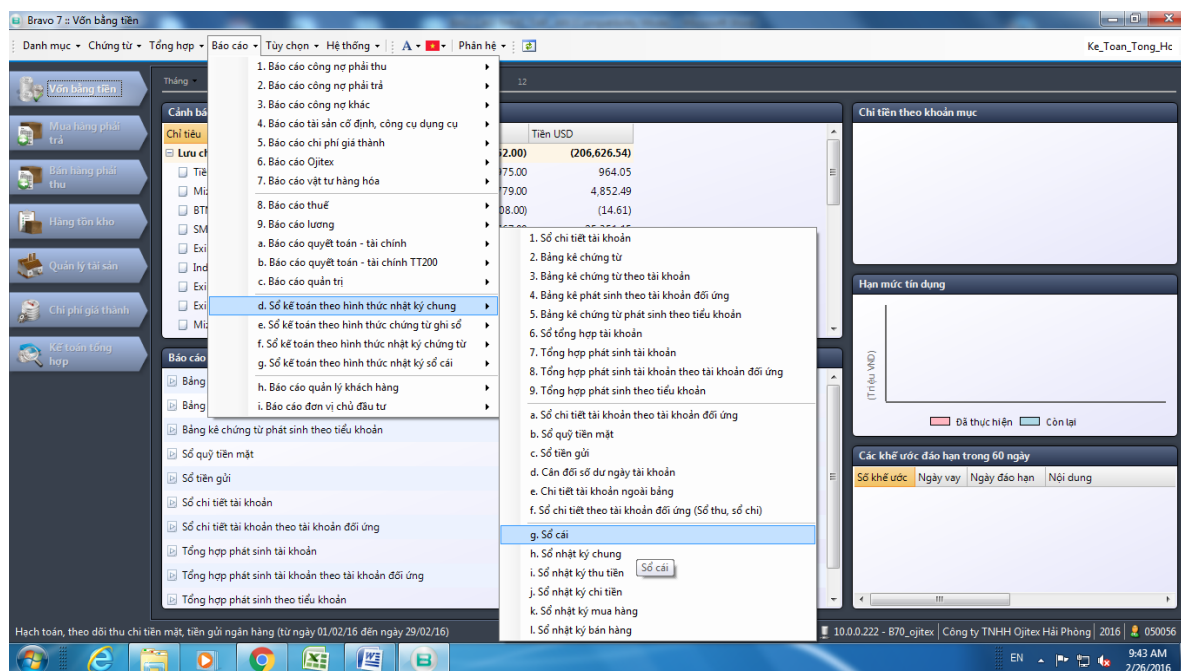
Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

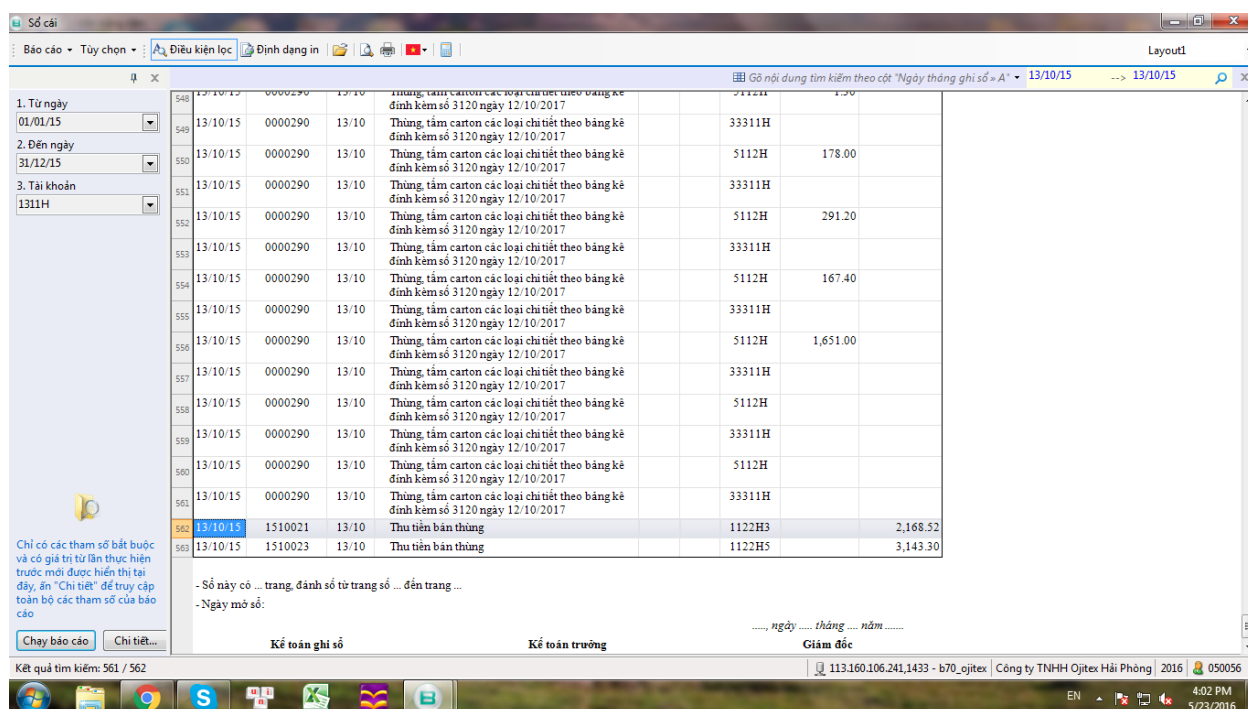
➤ Để mở Sổ cái TK1311H, vào Báo cáo/ Sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung/ Sổ cái.



Tại mục “Từ ngày đến ngày”: từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Tại “tài khoản”: 1311H

Sau cùng chọn chạy báo cáo để xem, F7 để in, esc để thoát ra.



Biểu số 2.6: Sổ cái TK 1311H năm 2015**Mẫu số S03b-DN**

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

SỔ CÁI

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Tài khoản: 1311H – Phải thu khách hàng - USD

Năm 2015

Đơn vị: USD

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Trang Số	STT dòng	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				3,095,221.08	
								
07/02/15	0001890	07/02	Thùng carton			5112H	2,567.99	
								
08/09/15	0004763	08/09	Thùng carton			5112H	2,168.52	
								
13/10/15	1510021	13/10	Thu tiền bán thùng			1122H3		2,168.52
								
			Cộng phát sinh				17,151,500.30	18,079,450.62
			Số dư cuối kỳ				2,167,270.76	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

Biểu số 2.7: Sổ cái TK 1312H năm 2015**Mẫu số S03b-DN**

Đơn vị: Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

SỔ CÁI

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Tài khoản: 1312H – Phải thu khách hàng - VND

Năm 2015

Đơn vị: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Trang Số	STT Dòng	TKĐƯ	Số tiền			
	SH	NT					Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				1,404,180.18		30,287,705,625.48	
										
17/06/15	000438	17/06	Thu tiền bán thùng			1122H4		2,908.46	62,409,800.00	
										
10/09/15	0004810	10/09	Thùng carton			5112H	1,120.58		25,151,500.00	
										
26/10/15	1510059	26/10	Thu tiền bán thùng			1122H2		1,120.58		25,151,500.00
										
			Cộng phát sinh				9,826,981.48	9,517,784.87	214,741,782,791.20	206,541,909,979.18
			Số dư cuối kỳ				1,713,376.79		38,487,578,437.50	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

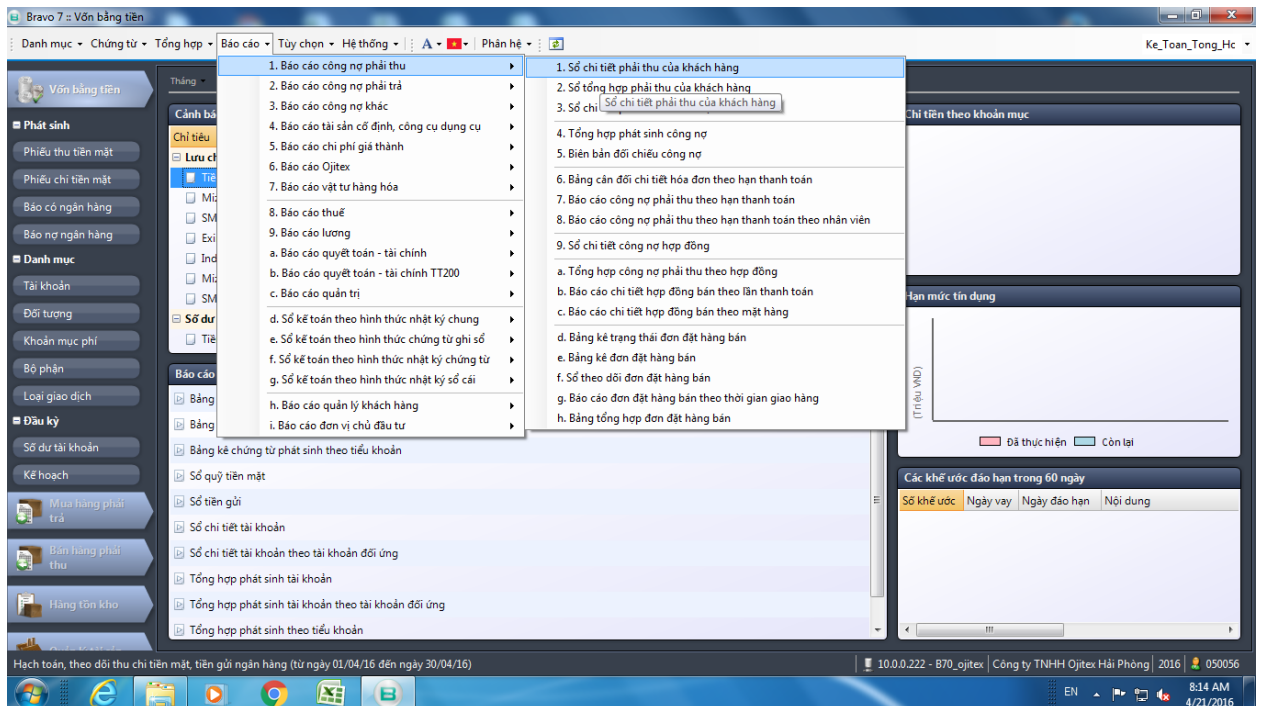
Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

➤ Để mở Sổ chi tiết phải thu khách hàng, vào Báo cáo/Báo cáo công nợ phải thu/Sổ chi tiết phải thu khách hàng



Tại mục “Từ ngày đến ngày”: từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Tại mục “Đối tượng”: H154: Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam

Tại mục “Ngoại tệ”: Kích chọn ✓

Sau cùng chọn chạy báo cáo để xem, F7 để in, esc để thoát ra.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1. Từ ngày	01/01/15									
2. Đến ngày	31/12/15									
3. Đối tượng	H154: Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam									
4. Ngoại tệ	✓									
	Mã	Ngày	Số	đối ứng	Nợ	Có	Nợ	Có		
	BC	25/05/15	1505074	Thu tiền bán hàng	6356	76.64				
	HD	12/06/15	0003614	thùng carton	5112H	970.81	21,144,300.00			
	HD	20/06/15	0003703	thùng carton	5112H	15,541.30	338,334,000.00			
	HD	20/06/15	0003757	khuyến cắt	6212232H	295.70	6,437,400.00			
	BC	25/06/15	1506070	Thu tiền bán hàng	1121H2	2,403.54	52,349,200.00			
	BC	25/06/15	1506070	Thu tiền bán hàng	6356	1.11				
	BC	27/07/15	1507070	Thu tiền bán hàng, khoản cắt tháng 6	1121H2	16,800.53	365,915,700.00			
	BC	27/07/15	1507070	Thu tiền bán hàng, khoản cắt tháng 6	6356	7.28				
	HD	28/07/15	0004183	thùng carton	5112H	692.88	15,090,900.00			
	HD	22/08/15	0004564	thùng carton	5112H	903.11	20,121,200.00			
	BC	25/08/15	1508061	Thu tiền bán hàng	1121H2	670.71	15,090,900.00			
	BC	25/08/15	1508061	Thu tiền bán hàng	6356	22.17				
	HD	10/09/15	0004810	thùng carton	5112H	1,120.58	25,151,500.00			
	BC	25/09/15	1509069	Thu tiền bán hàng	1121H2	896.07	20,121,200.00			
	BC	25/09/15	1509069	Thu tiền bán hàng	6356	7.04				
	HD	14/10/15	0000261	thùng carton	5112H	1,136.53	25,151,500.00			
	BC	26/10/15	1510059	Thu tiền bán hàng	1121H2	1,120.58	25,151,500.00			
	HD	06/11/15	0000636	thùng carton	5112H	1,210.03	26,959,500.00			
	BC	25/11/15	1511065	Thu tiền bán hàng	1121H2	1,120.33	25,151,500.00			
	BC	25/11/15	1511065	Thu tiền bán hàng	6356	16.20				
	HD	11/12/15	0001162	thùng carton	5112H	1,120.83	25,151,500.00			
	HD	15/12/15	0001196	thùng carton	5112H	4,059.98	91,106,100.00			
	HD	25/12/15	0001350	thùng carton	5112H	750.49	16,898,900.00			
	BC	25/12/15	1512067	Thu tiền bán hàng	1121H2	1,197.30	26,959,500.00			
	BC	25/12/15	1512067	Thu tiền bán hàng	6356	12.73				
				Tổng phát sinh		43,441.58	947,442,000.00	836,542,500.00		
				Dư cuối kỳ		5,931.13	133,156,500.00			

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu của khách hàng năm 2015

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

Năm 2015

Tài khoản: 131

Đối tượng: H154 - Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam

Đơn vị: VND

Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Phát sinh		Phát sinh ngoại tệ		Mã VT	Số lượng
Mã	Ngày	Số			Nợ	Có	Nợ	Có		
			Số dư đầu kỳ		1,047.59		22,257,000.00			
HD	07/01/15	0001397	Thùng carton	5112H	1,047.59		22,257,000.00			
										
HD	10/09/15	0004810	Thùng carton	5112H	1,120.58		25,151,500.00			
										
BC	26/10/15	1510059	Thu tiền bán thùng	1121H2		1,120.58		25,151,500.00		
										
			Cộng số phát sinh		43,441.58	38,558.04	947,442,000.00	836,542,500.00		
			Số dư cuối kỳ		5,931.13		133,156,500.00			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

Biểu số 2.9: Sổ chi tiết phải thu của khách hàng năm 2015

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

Năm 2015

Tài khoản: 131

Đối tượng: H232 - Công ty TNHH Công Nghiệp Nishina Việt Nam

Đơn vị: USD

Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Phát sinh		Phát sinh ngoại tệ		Mã VT	Số lượng
Mã	Ngày	Số			Nợ	Có	Nợ	Có		
			Số dư đầu kỳ		950.10					
HD	08/01/15	0001386	Thùng carton	5112H	1,721.70					
										
HD	08/09/15	0004763	Thùng carton	5112H	2,168.52					
										
BC	13/10/15	1510021	Thu tiền bán thùng	1122H3		2,168.52				
										
			Cộng số phát sinh		23,434.97	21,827.31				
			Số dư cuối kỳ		2,557.76					

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

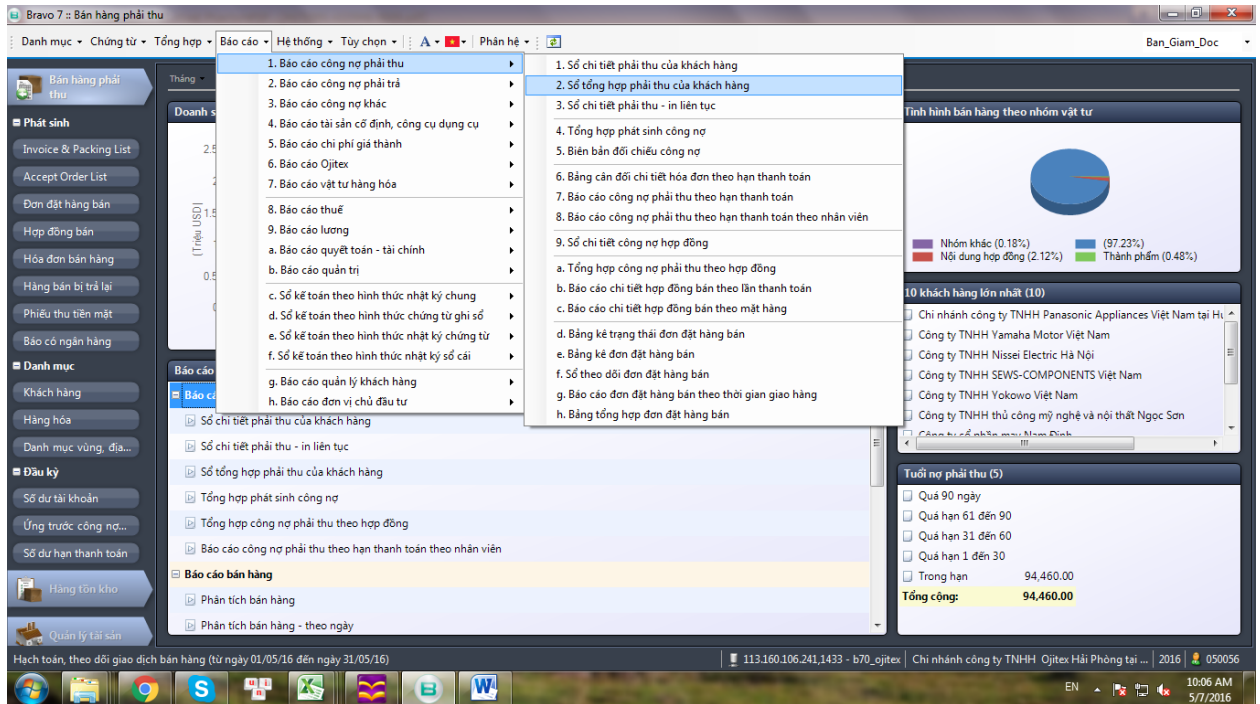
Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

➤ Để mở Sổ tổng hợp phải thu khách hàng, vào Báo cáo/Báo cáo công nợ phải thu/Sổ tổng hợp phải thu khách hàng.



Tại mục “Từ ngày đến ngày”: từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Sau cùng chọn chạy báo cáo để xem, F7 để in, esc để thoát ra.

SỔ TỔNG HỢP PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Năm 2015
Tài khoản: 131

Mã	Tên khách hàng	Nợ		Có		Nợ		Có		Nợ		Có	
		VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
H429	Công ty TNHH một thành viên Việt Pan Pacific World		0.41		0.41	90,182,285	4,203.14	90,182,285	4,203.14				
H159	Công ty TNHH Nakashima Việt Nam		834.98				3,110.18		3,945.16				
H109	Công ty TNHH Nichias Hải Phòng	20,016,710	942.14			547,815,904	25,052.87	523,302,484	24,017.92	44,530,130	1,977.09		
H198	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam						2,307.80		2,307.80				
H115	Công ty TNHH Nippon Kodo Việt Nam		5,702.38				93,119.12		90,079.61		8,741.89		
H154	Công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam	22,257,000	1,047.59			947,442,000	43,441.58	836,542,500	38,558.04	133,156,500	5,931.13		
H177	Công ty TNHH Normura Fotraco	426,758,483	20,086.48			5,670,132,075	258,851.74	5,634,320,617	258,355.95	462,569,941	20,582.27		
H214	Công ty TNHH Ochiai Việt Nam		860.20				1,627.20		2,487.40				
H262	Công ty TNHH Osco International	3,278,000	154.29			80,896,750	3,788.25	84,174,750	3,942.54				

Tổng cộng: 86 / 168

Biểu số 2.10: Sổ tổng hợp phải thu của khách hàng năm 2015

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitetx Hải Phòng

SỔ TỔNG HỢP PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

Năm 2015

Tài khoản 131 – Phải thu của khách hàng

Mã KH	Tên khách hàng	Dư đầu				Phát sinh				Dư cuối			
		Nợ		Có		Nợ		Có		Nợ		Có	
		VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD
H154	Công ty TNHH Nissei Eco VN	22,257,000.00	1,047.59			947,442,000.00	43,441.58	836,542,500.00	38,558.04	133,156,500.00	5,931.13		
.....												...	
H162	Công ty TNHH Aiden VN	60,829,300.00	2,862.98			1,709,326,350.00	78,372.15	1,639,276,440.00	75,414.61	130,879,210.00	5,820.52		
.....			...							...		...	
H232	Công ty TNHH CN Nishina VN		950.10				23,434.97		21,827.31		2,557.76		
.....			...							...		...	
	Tổng cộng	30,287,705,625.48	4,499,401.26			214,741,782,791.20	26,978,481.78	206,541,909,979.18	27,597,235.49	38,487,578,437.50	3,880,647.55		

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đến cuối tháng, công ty tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ với khách hàng, xác định số tiền tồn đến đầu tháng, số tiền hàng nhập trong tháng cũng như số tiền đã thanh toán trong tháng để xác định tiền khách hàng còn nợ doanh nghiệp hoặc tạm ứng cho doanh nghiệp và chốt lại số dư nợ hoặc dư có với khách hàng.

Ví dụ 5: Ngày 31/05/2015 Công ty tiến hành lập biên bản đối chiếu công nợ với Công ty cổ phần sơn Hải Phòng.

Biểu số 2.11: Biên bản đối chiếu công nợ



Công ty TNHH Ojitec Hải Phòng
 Lô B-1/2/7/8, Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, H. An Dương, TP. Hải Phòng
 Tel: 84-31-743020 Fax: 84-31-743021

Kính gửi: Công ty cổ phần sơn Hải Phòng
 Số 12 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
 Tel: 031-3847003 Fax: 031-3571053

Gửi tới: Phòng mua hàng/Kế toán trưởng

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ
 Từ 01/05/15 đến ngày 31/05/15

Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Diễn giải	Nợ		Có	
			USD	VND	USD	VND
1	2	3	4	5	6	7
		Dư đầu kỳ		42.846.980		
14/05/2015	1505037	Thu tiền bán thùng				42.846.980
20/05/2015	0003328	thùng carton		27.346.880		
		Tổng phát sinh		27.346.880		42.846.980
		Dư cuối kỳ		27.346.880		

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ với chúng tôi theo địa chỉ:
 Tạ Thị Huyền Trang phòng kế toán - Email: acchp_03@ojitexgroup.net.
 Đề nghị quý khách hàng ký và đóng dấu xác nhận vào sổ dư nợ cuối tháng và gửi bản đối chiếu lại cho công ty chúng tôi.

Nếu sau ngày 15 hàng tháng chúng tôi không nhận được bản xác nhận công nợ của Quý khách hàng thì số dư nợ coi như đã được chấp nhận.

Rất mong sự hợp tác của Quý công ty.



Phòng kế toán
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
OJITEC
HẢI PHÒNG
 Trần Thị Ngọc Hà
 Kế toán trưởng

Xác nhận của khách hàng

Đến cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

Ví dụ6: Tại ngày 31/12/2015, TK 1312H có số dư 38,487,578,437.50 VND tương đương với 1,713,376.79 USD

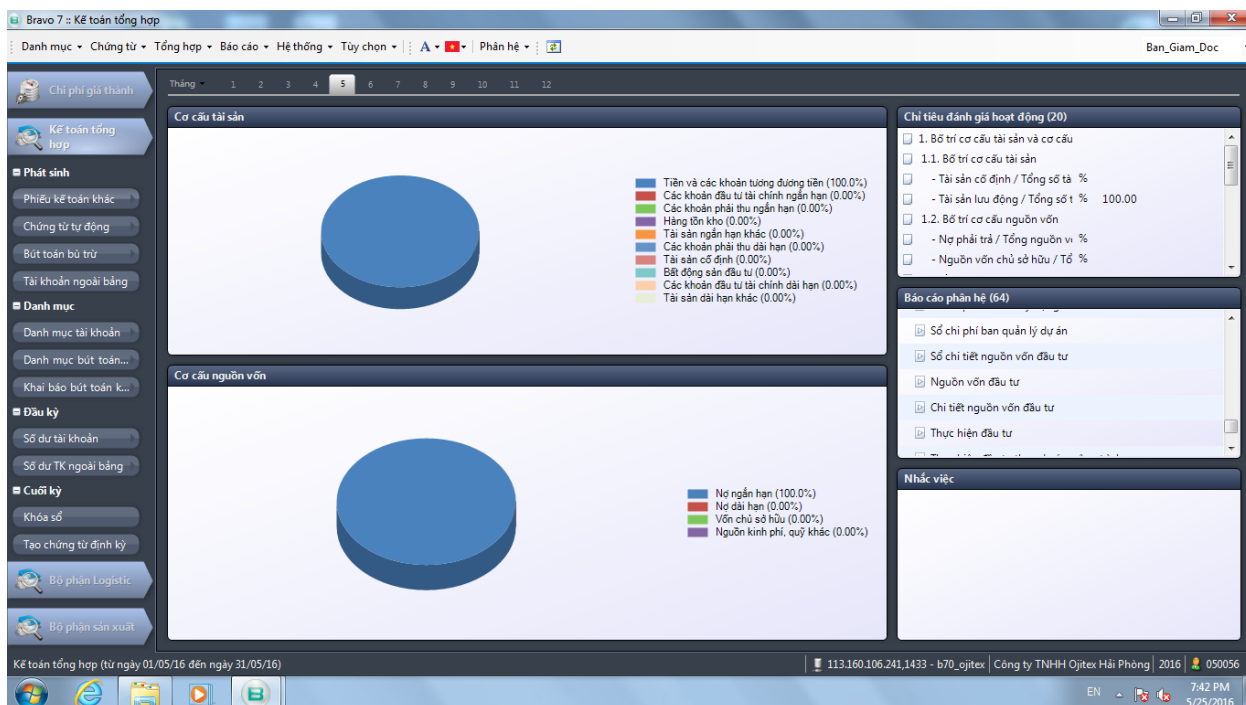
Tại thời điểm cuối năm tài chính, tỷ giá giao dịch bình quân là 22.450 USD, tương đương với 1,714,368.75 USD dẫn đến chênh lệch lãi 991.96 USD

Kế toán định khoản:

Nợ 1312H: 991.96

Có 5157H: 991.96

Kế toán vào phân hệ *Kế toán tổng hợp/ Phiếu kế toán khác* để cập nhật số liệu vào phần mềm



Màn hình giao diện

Cập nhật phiếu kế toán khác

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu • Tùy chọn • **Nhập liệu**

Layout1

PHIẾU KẾ TOÁN KHÁC

1. Ngày: 31/12/15 2. Số: DGAR2015

3. Đối tượng: HS0321: Other Customers 7. Nhân viên: 8. Bộ phận: b. Hợp đồng bán: c. Hợp đồng mua: e. Loại tiền: USD 1.00

4. Họ và tên: 5. Địa chỉ: 6. Nội dung: Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm 2015

TRẠNG THÁI CHỨNG TỬ

☐ Chờ duyệt ☐ Đã duyệt, chờ hoàn thiện ☒ Đã hoàn thiện ☐ Đã khóa ☐ Đã hủy

CÔNG CỤ NHẬP LIỆU

☒ Lấy hóa đơn thu tiền ngay

LỖI NHẬP LIỆU

Ngày: ngày phải nằm trong kỳ hạch toán hiện thời (từ ngày 01/05/16 đến 31/12/16)

	Giao dịch	Tk nợ	Tk có	Nội dung	Đối tượng	Sản phẩm	Khoản mục	Khế ước	Tiền USD	Hạn thanh toán	Thuế giá trị gia tăng (V				
										Hạn	Đến ngày	Loại	Thuế suất	Tiền USD	Tk n
1	Z9099	1312H	5157H	Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm 2015	HS0321				991.96	0			0 %	0.00	

Hạch toán: Hóa đơn VAT

g. Kèm theo: chứng từ gốc

Thành tiền: 991.96
Tiền VAT: 0.00
Tổng cộng: 991.96

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ ☐ In sau khi đã lưu dữ liệu

Đã tải xong 113.160.106.241,1433 - b70_ojtex | Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng | 2016 050056

EN 7:17 PM 5/25/2016

Sau khi nhập xong, số liệu sẽ tự động cập nhật vào các sổ sách có liên quan: sổ nhật ký chung, sổ cái TK 5157H

Biểu số 2.12: Sổ nhật ký chung năm 2015

Mẫu số S03a-DN

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị: USD

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đã ghi SC	STT Dòng	Phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
								
	0004763	08/09	Thùng carton					
			Phải thu KH – USD	1311H		42,124.00	2,168.52	
			DT bán các TP	5112H		42,125.00		2,168.52
								
	0004810	10/09	Thùng carton					
			Phải thu KH – VND	1312H		42,216.00	1,120.58	
			DT bán các TP	5112H		42,217.00		1,120.58
								
	1510021	13/10	Thu tiền bán thùng					
			SMBC – USD	1122H3		42,325.00	2,168.52	
			Phải thu KH- USD	1311H		42,326.00		2,168.52
								
	DGAR2 015	31/12	Đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối năm 2015					
				1312H		43,126.00	991.96	
				5157H		43,127.00		991.96
								
			Cộng phát sinh				233,641,555.08	233,641,555.08

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 2.13: Sổ cái TK 5157 năm 2015**Mẫu số S03b-DN**

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

SỔ CÁI

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Tài khoản: 5157H – Lãi do chênh lệch tỉ giá

Năm 2015

Đơn vị: USD

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Trang Số	STT dòng	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
								
06/08/15	KTK08006	06/08	Điều chỉnh lỗ do chênh lệch tỉ giá			1312H		6.20
								
31/12/15	DGAR2015	31/12	Đánh giá chênh lệch tỉ giá cuối năm 2015			1122H3		991.96
								
			Cộng phát sinh				56,529.67	56,529.67
			Số dư cuối kỳ					

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

2.2.2. Kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng

Chứng từ sử dụng:

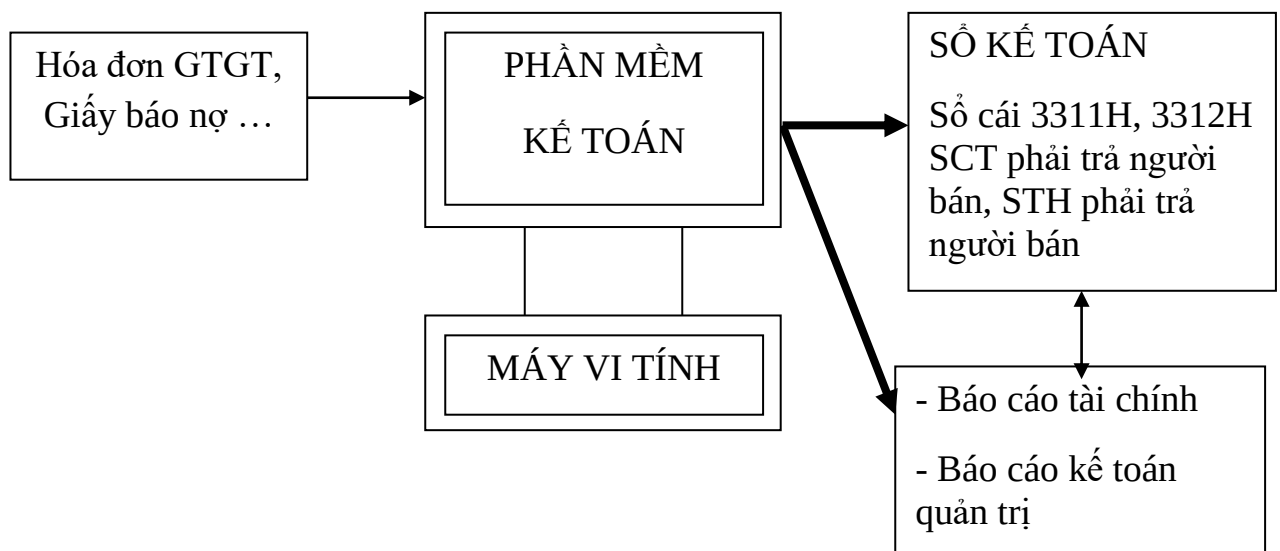
- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT, giấy đề nghị thanh toán
- Giấy báo nợ của ngân hàng
- Phiếu chi

Tài khoản sử dụng: TK 331H – Phải trả người bán

- TK 3311H: Phải trả người bán – USD
- TK 3312H: Phải trả người bán – VND

Sổ sách sử dụng: sổ nhật ký chung, sổ cái TK 3311H, sổ cái TK 3312H, sổ chi tiết phải trả người bán, sổ tổng hợp phải trả người bán

Sơ đồ 2.4: Quy trình kế toán thanh toán với người bán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng



Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày:



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm:



Đối chiếu, kiểm tra:



Tại ô “Đối tượng”: Kế toán kích chọn mã đối tượng: HS0416: Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)

Sau khi chọn đối tượng thì ô “Số”, ô “địa chỉ”, ô “Tên Đt”, ô “MST” sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Giao dịch”: Kế toán kích chọn: NMVND: Mua hàng công nợ VND

Sau khi chọn cách thức giao dịch thì ô “TK có” sẽ tự động được cập nhật

Tại ô “Nội dung”: Kế toán nhập: giấy vệ sinh tháng 08–2015

Sau khi nhập xong thì phần mềm sẽ tự động cập nhật ô “Nội dung” phía dưới

Tại ô “Mã tiền tệ”: Kế toán kích chọn mã tiền tệ: VND và nhập tỷ giá: 21,810

Tại ô “vật tư”: Kế toán kích chọn mã vật tư: HV0049

Sau khi chọn vật tư thì ô “tên vật tư” và ô “đơn vị tính” sẽ tự động được cập nhật

Tại ô “TK nợ”: Kế toán nhập: 64232H

Tại ô “Kho”: Kế toán chọn kho: VPP

Tại ô “số lượng”: Kế toán nhập số lượng: 20

Tại ô “Đơn giá VND”: Kế toán nhập đơn giá: 456.000

Sau khi nhập xong đơn giá VND, phần mềm sẽ tự động quy đổi “Đơn giá USD” và tính “Thành tiền VND”, “Thành tiền USD”

Tại ô “Loại thuế”: Kế toán kích chọn loại thuế: V10: Thuế GTGT đầu vào 10%.

Sau khi chọn xong loại thuế thì ô “TK nợ” sẽ được tự động cập nhật

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày trên hóa đơn: 06/08/15

Tại ô “Số”: Kế toán nhập số hóa đơn: 0000820

Tại ô “Seri”: Kế toán nhập: DS/15P

Sau khi nhập xong các thông tin, ô “tiền hàng”, ô “VAT”, ô “Tổng cộng” sẽ tự động cập nhật.

Sau đó kế toán kích chọn “Lưu và quay ra”

Màn hình phiếu nhập mua

Cập nhật phiếu nhập mua

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu - Tùy chọn - Nhập liệu

Layout1

1. Ngày: 12/08/15 2. Số: CVN060815

PHIẾU NHẬP MUA

3. Đối tượng: HS0416: Công ty TNHH JP Corelex(Việt Nam)

4. Họ và tên:

5. Địa chỉ: Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Mới A, Văn Lâm, Hưng Yên

6. Giao dịch: NMMVND: Mua hàng công nợ VND

7. Tk có: 3312H: Phải trả cho người bán - VND

8. Nội dung: Giấy vệ sinh tháng 08-2015

h. Mã tiền tệ: VND 21,810.00

Vật tư	Tên vật tư	Nội dung	Đơn vị tính	Tk nợ	Đơn hàng mua	Khoản mục	Kho	Số lượng	Đơn giá VND	Đơn giá U
1	HV0049	Giấy vệ sinh	Giấy vệ sinh	Bag	64232H		VPP	20.00	456,000.00	

i. Hạch toán j. Chứng từ đi kèm

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Loại thuế: V10: ...uế GTGT đầu vào 10% tk nợ 1331H: ...ợc khấu trừ của hàng hoá dịch vụ tk có 3312H: Phải trả cho người bán - VND

Tên Đt: Công ty TNHH JP Corelex(Việt Nam) MST: 0900260628

Nhiều hóa đơn: Ngày 06/08/15 Số 0000820 Mẫu DS/15P Seri DS/15P

Hạn Tt: 30

Tiền hàng: 9,120,000 418.16

Thuế NK: 0 0.00

Thuế TTDB: 0 0.00

Thuế MT: 0 0.00

VAT (10 %): 912,000 41.82

Tổng cộng: 10,032,000 459.98

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ In sau khi đã lưu dữ liệu

Đã tải xong 10.0.0.222 - B70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056 2:08 PM 4/19/2016

Cập nhật phiếu nhập mua

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu - Tùy chọn - Nhập liệu

Layout1

1. Ngày: 12/08/15 2. Số: CVN060815

PHIẾU NHẬP MUA

3. Đối tượng: HS0416: Công ty TNHH JP Corelex(Việt Nam)

4. Họ và tên:

5. Địa chỉ: Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Mới A, Văn Lâm, Hưng Yên

6. Giao dịch: NMMVND: Mua hàng công nợ VND

7. Tk có: 3312H: Phải trả cho người bán - VND

8. Nội dung: Giấy vệ sinh tháng 08-2015

h. Mã tiền tệ: VND 21,810.00

Tiền hàng				Thuế nhập khẩu				Thuế tiêu thụ đặc biệt				Thuế môi trường			
Đơn giá USD	Thành tiền VND	Thành tiền USD	Có tỉ...	Tiền VND	Tiền USD	Tk nợ	Tk có	Thuế suất	Tiền USD	Tk nợ	Tk có	Tiền USD	Tk nợ	Tk có	
20.91	9,120,000	418.16		0	0.00			0.00 %	0.00			0.00			

Hạch toán Chứng từ đi kèm

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Loại thuế: V10: ...uế GTGT đầu vào 10% tk nợ 1331H: ...ợc khấu trừ của hàng hoá dịch vụ tk có 3312H: Phải trả cho người bán - VND

Tên Đt: Công ty TNHH JP Corelex(Việt Nam) MST: 0900260628

Nhiều hóa đơn: Ngày 06/08/15 Số 0000820 Mẫu DS/15P Seri DS/15P

Hạn Tt: 30

Tiền hàng: 9,120,000 418.16

Thuế NK: 0 0.00

Thuế TTDB: 0 0.00

Thuế MT: 0 0.00

VAT (10 %): 912,000 41.82

Tổng cộng: 10,032,000 459.98

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ In sau khi đã lưu dữ liệu

Đã tải xong 113.160.106.241.1433 - b70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056 10:14 AM 5/18/2016

Ví dụ 8: Ngày 10/09/2015 công ty mua của DAIEI PAPER(S) PTE, LTD 100.000 psc Duplex 300gsm, số tiền 19.630,80 USD

Biểu số 2.14: Hóa đơn số 1632891-01

 DaiEi Papers (S) Pte Ltd COMPANY REGISTRATION NO. 199701663C 140 CECIL STREET, PIL BUILDING #14-02, SINGAPORE 069540 TEL: 6220 2119, 6222 2050, FAX: 6225 3675		INVOICE DATE : 10/09/2015 INVOICE NO : 1632891-01	
SOLD BY ORDER AND FOR ACCOUNT AND RISK OF MESSRS . OJITEX HAIPHONG CO., LTD LAND PLOT B1,B2,B7,B8 NOMURA HAI PHONG INDUSTRIAL ZONE AN DUONG DISTRICT, HAI PHONG CITY, VIETNAM		CONTRACT NO. DPL-4571 PAYMENT : T/T 30 DAYS AFTER B/L DATE TO:- SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION SINGAPORE BRANCH A/C NO. 1039010-1 (SWIFT CODE: SMBCSGSG) DAIEI PAPERS (S) PTE LTD PAYMENT DUE DATE: 10/10/2015	
SHIPPED PER HONGKONG VOYAGER 0005S ON 10/09/2015 FROM PUSAN, SOUTH KOREA TO HAIPHONG PORT, VIETNAM			
DESCRIPTION & QUANTITY		UNIT PRICE (SUB-TOTAL)	
MOORIM - 2 SIDE COATED NEO GRAND BOARD 740MM X 815MM 310GSM 18.6960 MT		CIF HAIPHONG PORT, VIETNAM MT USD 1,050.0000 USD 19,630.80	
Shipping Marks: OJITEX DPL-4571 AUG'15 PROD MADE IN KOREA		Total Qty : 18.6960 MT Total Amount USD 19,630.80	
		DaiEi Papers (S) Pte Ltd SHIRLEY LEONG	



DaiEi Papers (S) Pte Ltd

COMPANY REGISTRATION NO. 199701663C
140 CECIL STREET, PIL BUILDING #14-02, SINGAPORE 069540
TEL: 6220 2119, 6222 2050, FAX: 6225 3675

PACKING LIST

DATE : 10/09/2015

INVOICE NO : 1632891-01

SOLD BY ORDER AND FOR ACCOUNT AND RISK OF
MESSRS. OJITEX HAIPHONG CO., LTD
LAND PLOT B1,B2,B7,B8 NOMURA
HAI PHONG INDUSTRIAL ZONE
AN DUONG DISTRICT, HAI PHONG CITY, VIETNAM

CONTRACT NO. DPL-4571
PAYMENT :
T/T 30 DAYS AFTER B/L DATE TO:-
SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION
SINGAPORE BRANCH
A/C NO: 1039010-1 (SWIFT CODE: SMBCSGSG)
DAIEI PAPERS (S) PTE LTD
PAYMENT DUE DATE: 10/10/2015

SHIPPED PER
HONGKONG VOYAGER 0005S ON 10/09/2015
FROM PUSAN, SOUTH KOREA TO HAIPHONG PORT, VIETNAM

Marks & Numbers of PKGS	Description of Goods	Quantity	Net-weight	Gross-weight
-------------------------	----------------------	----------	------------	--------------

OJITEX
DPL-4571
AUG'15 PROD
MADE IN KOREA

TOTAL PACKAGES 40

MOORIM-2 SIDE COATED NEO GRAND BOARD

PKG NO. CONTENTS SHT/PCL

10.	310GSM	740X815MM NGB	1-40=@5PARCEL	500	SKID	100,000	18.696MT	18.816MT	DPL-4571
TOTAL							18.696MT	18.816MT	

DaiEi Papers (S) Pte Ltd

SHIRLEY LEONG

Căn cứ vào hóa đơn số 1632891-01, kế toán vào phân hệ *Mua hàng/Phiếu nhập mua* để cập nhật số liệu

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày công ty nhận được hàng: 24/09/2015

Tại ô “Đối tượng”: Kế toán kích chọn: HS0665: DAIEI PAPER (S) PTE LTD

Sau khi chọn được đối tượng thì ô “Số”, ô “địa chỉ” sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Giao dịch”: Kế toán kích chọn: NMUSD: Mua hàng công nợ USD

Sau khi chọn cách thức giao dịch thì ô “TK có” sẽ tự động được cập nhật

Tại ô “Nội dung”: Kế toán nhập nội dung: Nhập giấy Duplex tháng 09/2015
INV1632891-01 date 10/09/2015

Tại ô “Mã tiền tệ”: Kế toán kích chọn mã tiền tệ: USD

Tại ô “vật tư”: Kế toán kích chọn mã vật tư: HM0116

Sau khi chọn vật tư thì ô “tên vật tư” và ô “đơn vị tính” sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Nội dung”: Kế toán nhập: Duplex 300gsm

Tại ô “TK nợ”: Kế toán nhập: 1525H

Tại ô “Kho”: Kế toán chọn kho: VTP

Tại ô “số lượng”: Kế toán nhập số lượng: 100.000

Tại ô “Đơn giá USD”: Kế toán nhập đơn giá: 0.1963

Sau khi nhập xong ô “Đơn giá” thì ô “Thành tiền USD” sẽ được tự động cập nhật.

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày trên hóa đơn: 10/09/15

Tại ô “Số”: Kế toán nhập số hóa đơn: 1632891-01

Sau khi nhập xong các thông tin, ô “tiền hàng”, ô “VAT”, ô “Tổng cộng” sẽ tự động cập nhật.

Sau đó kế toán kích chọn “Lưu và quay ra”

Màn hình phiếu nhập mua

Cập nhật phiếu nhập mua

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu Tủy chọn Nhập liệu

Layout1

1. Ngày: 24/09/15 2. Số: DAIE0915-2

PHIẾU NHẬP MUA

3. Đối tượng: HS0665: DAIEI PAPERS (S) PTE LTD

4. Họ và tên:

5. Địa chỉ: C/o, Regn, No.199701663C 140 Cecil Street, P11 Building # 14-02, Singapore 069540

6. Giao dịch: NMMUSD: Mua hàng công nợ usd

7. Tk có: 3311H: Phải trả cho người bán - USD

8. Nội dung: Nhập giấy Duplex tháng 09/2015 INV1632891-01 date 10/09/2015

h. Mã tiền tệ: USD 1.00

Vật tư	Tên vật tư	Nội dung	Đơn vị tính	Tk nợ	Đơn hàng mua	Khoản mục	Kho	Số lượng	Đơn giá USD	Thành tiền
1	HM0116	Duplex 300gsm	Duplex 300gsm	Pcs	1525H		VTP	100,000.00	0.1963	19,630.80

Ngày: ngày phải nằm trong kỳ hạch toán hiện thời (từ ngày 26/02/16 đến 31/12/16)

i. Hạch toán j. Chứng từ đi kèm

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Loại thuế: tk nợ tk có

Tên Đt: MST

Nhiều hóa đơn Ngày: 10/09/15 Số: 1632891-01 Mẫu Seri

Hạn Tt: 30

Trên hàng: 19,630.80

Thuế NK: 0.00

Thuế TTĐB: 0.00

Thuế MT: 0.00

VAT (0 %): 0.00

Tổng cộng: 19,630.80

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ In sau khi đã lưu dữ liệu

Đã tải xong 10.0.0.222 - B70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056

1:28 PM 4/4/2016

Cập nhật phiếu nhập mua

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu Tủy chọn Nhập liệu

Layout1

1. Ngày: 24/09/15 2. Số: DAIE0915-2

PHIẾU NHẬP MUA

3. Đối tượng: HS0665: DAIEI PAPERS (S) PTE LTD

4. Họ và tên:

5. Địa chỉ: C/o, Regn, No.199701663C 140 Cecil Street, P11 Building # 14-02, Singapore 069540

6. Giao dịch: NMMUSD: Mua hàng công nợ usd

7. Tk có: 3311H: Phải trả cho người bán - USD

8. Nội dung: Nhập giấy Duplex tháng 09/2015 INV1632891-01 date 10/09/2015

h. Mã tiền tệ: USD 1.00

Đơn vị tính	Tk nợ	Đơn hàng mua	Khoản mục	Kho	Số lượng	Đơn giá USD	Thành tiền USD	Có thuế suất	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Tk nợ	Tk có	Trên hàng	Thuế môi trường	Tk nợ	Tk có
1	1525H		VTP		100,000.00	0.1963	19,630.80	0.00 %	0.00			19,630.80	0.00		

Ngày: ngày phải nằm trong kỳ hạch toán hiện thời (từ ngày 01/04/16 đến 31/12/16)

Hạch toán Chứng từ đi kèm

Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Loại thuế: tk nợ tk có

Tên Đt: MST

Nhiều hóa đơn Ngày: 10/09/15 Số: 1632891-01 Mẫu Seri

Hạn Tt: 30

Trên hàng: 19,630.80

Thuế NK: 0.00

Thuế TTĐB: 0.00

Thuế MT: 0.00

VAT (0 %): 0.00

Tổng cộng: 19,630.80

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ In sau khi đã lưu dữ liệu

Đã tải xong 113.160.106.241,1433 - b70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056

10:27 AM 5/18/2016

Ví dụ 9: Ngày 21/09/2015, công ty thanh toán tiền cho công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam) số tiền 10.032.000 VNĐ bằng chuyển khoản.

Công ty tiến hành lập lệnh chuyển tiền (ủy nhiệm chi) theo mẫu của ngân hàng Eximbank, sau đó gửi cho ngân hàng yêu cầu trích một khoản tiền trong tài khoản trả cho công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam), sau đó ngân hàng sẽ gửi giấy báo nợ về cho công ty.

Biểu số 2.15: Ủy nhiệm chi


EXIMBANK

ỦY NHIỆM CHI

CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN THU ĐIỆN

Tên đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng

Số tài khoản: 160314851009294

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Hải Phòng - TP HP.

Tên đơn vị nhận tiền: CÔNG TY TNHH JP CORELEX(VIỆT NAM)

Số tài khoản: 0591001786768

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương-Chỉ nhánh Hưng Yên

Tỉnh, Tp: Hưng Yên

Số tiền bằng chữ: Mười triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng chẵn.

Nội dung thanh toán: Thanh toán tiền giấy vệ sinh HD 0000820./.

Số: BN09052

Lập ngày:

PHẦN DO NH GHI TÀI KHOẢN NỢ
TÀI KHOẢN CÓ
SỐ TIỀN BẰNG SỐ 10.032.000 VND

Đơn vị trả tiền

Kế toán trưởng *(Chữ ký)*

Chủ tài khoản

(Chữ ký)

Trần Thị Ngọc Hà

YOSHITAKA SEMBON
Deputy General Director

Ngân hàng A

Ghi số ngày: 21/9/2015

Kế toán *(Chữ ký)*

T. Phòng kế toán

Ngân hàng B

Ghi số ngày:

Kế toán *(Chữ ký)*

T. Phòng kế toán

Nhận giấy báo nợ của ngân hàng Eximbank, kế toán vào phân hệ *Vốn bằng tiền/Báo nợ ngân hàng* để nhập số liệu vào giấy báo nợ (chi) của ngân hàng trên phần mềm kế toán máy.

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày công ty thanh toán: 21/09/2015

Tại ô “Số”: Phần mềm sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Người nhận”: Kế toán kích chọn mã đối tượng: HS0416: Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)

Sau khi chọn “Người nhận” thì ô “địa chỉ”, ô “Đối tượng” sẽ tự động cập nhật.

Tại ô “Lý do nhận”: Kế toán nhập: Thanh toán tiền giấy vệ sinh HD0000820

Sau khi nhập lý do nhận thì ô “Nội dung” sẽ được tự động cập nhật

Tại ô “Tài khoản đến”: Kế toán kích chọn số tài khoản của người bán:
0591001786769

Sau khi chọn “Tài khoản đến” thì ô “Ngân hàng, ô “Tỉnh, tp” sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Mã tiền tệ”: Kế toán kích chọn: VND và nhập tỷ giá: 22,465

Sau khi nhập tỷ giá thì ô “Tỷ giá hạch toán” sẽ được tự động cập nhật

Tại ô “giao dịch”: Kế toán kích chọn mã giao dịch: C1199

Tại ô “TK nợ”: Kế toán nhập TK nợ: 3312H

Tại ô “TK có”: Kế toán nhập TK có: 1121H4

Tại ô “Tiền VND”: Kế toán nhập số tiền phải trả người bán: 10.032.000

Sau khi nhập xong “Tiền VND” thì ô “Tiền USD” sẽ được tự động cập nhật

Tại ô “Tài khoản đi”: Kế toán kích chọn số tài khoản ngân hàng của công ty:
160314851009249

Sau khi chọn “Tài khoản đến” thì ô “Ngân hàng, ô “Tỉnh, tp” sẽ tự động cập nhật

Sau đó ô “Thành tiền”, và ô “Tổng cộng” sẽ được tự động cập nhật

Sau khi nhập xong các thông tin, kế toán kích chọn “Lưu và quay ra”

Màn hình giấy báo nợ của ngân hàng

Cập nhật báo nợ ngân hàng

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu Tùy chọn Nhập liệu Layout1

BÁO NỢ NGÂN HÀNG

1. Ngày: 21/09/15 2. Số: BN09052

3. Người nhận: HS0416: Công ty TNHH JP Corelex(Việt Nam)

4. Họ và tên:

5. Địa chỉ: Đường B1, khu B, khu công nghiệp Phố Mới A, Văn Lâm, Hưng Yên

6. Lý do nhận: Thanh toán tiền giấy vệ sinh HD 0000820./.

7. Tài khoản đến: 0591001786768

8. Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương-Chi nhánh Hưng Yên

9. Tỉnh, tp: Hưng Yên

h. Mã tiền tệ: VND 22,465.00

Giao dịch	Tk nợ	Tk có	Nội dung	Đối tượng	Sản phẩm	Khoản mục	Hợp đồng mua	Khế ước	Tỷ giá hạch toán	Tiền VND	Tiền USD	Hạn thanh t
1 C1199	3312H	1121H4	Thanh toán tiền giấy vệ sinh HD 0000820./.	HS0416					22,465.00	10,032,000.00	446.56	0

i. Hạch toán j. Hóa đơn VAT

i. Kèm theo: chứng từ gốc

m. Tài khoản đi: 160314851009294

n. Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - CN Hải Phòng - TP HP.

o. Tỉnh, tp: Hải Phòng

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ ☐ In sau khi đã lưu dữ liệu

Thành tiền: 10,032,000.00 446.56

Tiền VAT: 0.00 0.00

Tổng cộng: 10,032,000.00 446.56

Đã tải xong 10.0.0.222 - B70_ojtex Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng 2016 050056

2:07 PM 4/19/2016

Ví dụ 10: Ngày 09/10/2015, công ty thanh toán tiền cho DAIEI PAPER (S) PTE, LTD số tiền 19.630,80 USD bằng chuyển khoản.

Biểu số 2.17: Giấy báo nợ

	SUMITOMO MITSUI BANKING CORPORATION	ORIGINAL
Hanoi Branch Unit 1201, 12th Floor, Lotte Center Hanoi, 54 Lieu Giai Street, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi, Vietnam Tel: +84-(4)39461100 - Fax: +84-(4)39461133		
OJITEX HAIPHONG CO., LTD. LAND PLOT B1,B2,B7,B8 NOMURA HAI PHONG IZ, AN DUONG, HAI PHONG 0200575693		Date: 09 OCT 2015 Ref No.: FTO552600
Debit Advice		
We have debited your account USD 10001761 as follows:		
Account Type: Current Account - Resident		
Transaction: Outward Payment		
Transfer Amount: USD 19,630.80		
Amount Debited: USD 19,630.80		
Value Date: 09 OCT 2015		
Beneficiary: DAIEI PAPER (S) PTE, LTD		
Message to Payee: PMT FOR DUPLEX BOARD INV 1632891-01 DATE 10.09.2015./.		
If you should have any queries regarding the above details kindly contact us as soon as possible quoting the reference number in full.		
This advice bears no signature.		

Nhận giấy báo nợ của ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC), kế toán vào phân hệ *Vốn bằng tiền/Báo nợ ngân hàng* để nhập số liệu vào giấy báo nợ (chi) của ngân hàng trên phần mềm kế toán máy.

Tại ô “Ngày”: Kế toán nhập ngày công ty thanh toán: 09/10/2015

Tại ô “Số”: Phần mềm sẽ tự động cập nhật

Tại ô “Người nhận”: Kế toán kích chọn mã đối tượng: HS0665: Công ty DAIEI PAPER (S) PTE, LTD

Sau khi chọn “Người nhận” thì ô “Địa chỉ”, ô “Đối tượng” sẽ tự động cập nhật.

Tại ô “Lý do nhận”: Kế toán nhập: Thanh toán tiền Duplex INV1632891-01 ngày 10.09.2015

Sau khi nhập lý do nhận thì ô “Nội dung” sẽ được tự động cập nhật

Tại ô “Mã tiền tệ”: Kế toán kích chọn: USD

Tại ô “giao dịch”: Kế toán kích chọn mã giao dịch: C1199

Tại ô “TK nợ”: Kế toán nhập TK nợ: 3311H

Tại ô “TK có”: Kế toán nhập TK có: 1122H3

Tại ô “Tiền USD”: Kế toán nhập số tiền phải trả người bán: 19.630,80

Tại ô “Tài khoản đi”: Kế toán nhập số tài khoản ngân hàng của công ty: USD1000-176

Tại ô “Ngân hàng”, ô “Tỉnh, tp” sẽ tự động cập nhật sau khi chọn tài khoản đi

Sau đó ô “Thành tiền”, và ô “Tổng cộng” sẽ được tự động cập nhật

Sau khi nhập xong các thông tin, kế toán kích chọn “Lưu và quay ra”

Màn hình giấy báo nợ của ngân hàng

Cập nhật báo nợ ngân hàng

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu Tùy chọn Nhập liệu

Layout1

TRẠNG THÁI CHỨNG TỬ

☐ Chưa duyệt
☐ Đã duyệt, chờ hoàn thiện
☒ Đã hoàn thiện
☐ Đã khóa
☐ Đã hủy

LỖI NHẬP LỆU

Ngày: ngày phải nằm trong kỳ hạch toán hiện thời (từ ngày 26/02/16 đến 31/12/16)

BÁO NỢ NGÂN HÀNG

1. Ngày: 30/10/15 2. Số: BN10058

3. Người nhận: HS0665; DAIEI PAPERS (S) PTE LTD

4. Họ và tên:

5. Địa chỉ: C/o, Regn, No. 199701663C 140 Cecil Street, P1L Building # 14-02, Singapore 069540

6. Lý do nhận: Thanh toán tiền duplex 1632891-01 ngày 10.09.15

7. Tài khoản đến:

8. Ngân hàng:

9. Tỉnh, tp:

h. Mã tiền tệ: USD 1.00

Giao dịch	Tk nợ	Tk có	Nội dung	Đối tượng	Sản phẩm	Khoản mục	Hợp đồng mua	Khế ước	Tiền USD	Hạn thanh toán		Thuế g	
										Số ngày	Đến ngày	Loại	Thuế suất
C1199	3311H	1122H3	Thanh toán tiền duplex 1632891-01 ngày	HS0665					19,630.80	0			0 %

i. Hạch toán j. Hóa đơn VAT

l. Kèm theo: chứng từ gốc

m. Tài khoản đi: USD1000-176

n. Ngân hàng: Sumitomo Mitsui Banking Corporation - Hanoi Branch

o. Tỉnh, tp: Hanoi

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ ☐ In sau khi đã lưu dữ liệu

Thành tiền: 19,630.80
Tiền VAT: 0.00
Tổng cộng: 19,630.80

Đã tải xong

10.0.0.222 - B70_ojtex | Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng | 2016 | 050056

EN 1:31 PM 4/4/2016

Biểu số 2.18: Sổ nhật ký chung năm 2015

Mẫu số S03a-DN

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị: USD

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	TKĐƯ	Phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
								
	CVN06 0815	12/08	Giấy vệ sinh					
			Chi phí VPP		41,985.00	64232H	418.16	
			Thuế VAT		41,985.00	1331H	41.82	
			Phải trả NB- VND		41,987.00	3312H		418.16
			Phải trả NB- VND		41,988.00	3312H		41.82
	DAIEI 0915-2	10/09	Giấy Duplex					
			Chi phí VTP		42,225.00	1525H	19,630.80	
			Phải trả NB – USD		42,226.00	3311H		19,630.80
								
	BN090 52	21/09	Thanh toán tiền giấy vệ sinh HD0000820					
			Phải trả NB – VND		42,276.00	3312H	13.42	
			Phải trả NB – VND		42,277.00	3312H	446.56	
			Exim – VND		42,278.00	1121H4		446.56
			Lãi chênh lệch tỷ giá		42,279.00	5157		13.42
								
	BN100 58	09/10	Thanh toán tiền Duplex 1632891-01					
			Phải trả NB – USD		42,306.00	3311H	19,630.80	
			SMBC – USD		42,307.00	1122H3		19,630.80
								
			Cộng phát sinh				233,641,555.08	233,641,555.08

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

Biểu số 2.19: Sổ cái TK 331H năm 2015**Mẫu số S03b-DN**

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

SỔ CÁI

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Tài khoản: 3311H – Phải trả cho người bán– USD

Năm 2015

Đơn vị: USD

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Trang số	STT dòng	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					1,460,205.28
								
12/01/15	BN01059	12/01	Thanh toán tiền mua trực sống			1122H3	43,195	
								
10/09/15	DAIEI0915-2	10/09	Giấy Duplex			1525H		19,630.80
								
09/10/15	BN10058	09/10	Thanh toán tiền Duplex 1632891-01			1122H3	19,630.80	
								
			Cộng phát sinh				9,502,515.68	9,572,523.74
			Số dư cuối kỳ					1,530,213.34

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

SỔ CÁI

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Tài khoản: 3312H – Phải trả cho người bán - VND

Năm 2015

Đơn vị: VND

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Trang số	STT dòng	TKĐƯ	Số tiền			
	SH	NT					Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					944,844.50		21,284,104,683.94
										
12/08/15	CVN0 60815	12/08	Giấy vệ sinh			64232H		418.16		9,120,000.00
			Giấy vệ sinh			1331H		41.82		912,000.00
										
21/09/15	BN09 052	21/09	Thanh toán tiền giấy vệ sinh			5157	13.42			
			HD0000820			1121H4	446.56		10,032,000.00	
										
			Cộng phát sinh				8,840,605.48	8,799,405.60	193,380,416,507.61	192,396,327,183.17
			Số dư cuối kỳ					903,644.62		20,300,015,359.50

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

Biểu số 2.21: Sổ chi tiết phải trả người bán năm 2015

Đơn vị: Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

Năm 2015

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: HS0416 - Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)

Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Phát sinh		Phát sinh ngoại tệ	
Mã	Ngày	Số			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
								
NM	12/08/15	CVN0608 15	Giấy vệ sinh	1331H		41.82		912,000.00
			Giấy vệ sinh	64232H		418.16		9,120,000.00
								
BN	21/09/15	BN09052	Thanh toán tiền giấy vệ sinh HD 0000820	1121H4	446.56		10,032,000.00	
BN	21/09/15	BN09052	Thanh toán tiền giấy vệ sinh HD 0000820	5157	13.42			
								
			Cộng số phát sinh		3,221.83	3,221.83	70,224,000.00	70,224,000.00
			Số dư cuối kỳ					

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

Biểu số 2.22: Sổ chi tiết phải trả người bán năm 2015

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

Năm 2015

Tài khoản: 331 – Phải trả người bán

Đối tượng: HS0416–DAIEI PAPERS (S) PTE LTD

Chứng từ			Diễn giải	TKĐƯ	Phát sinh		Phát sinh ngoại tệ	
Mã	Ngày	Số			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			58,690.80		
NM	14/01/15	DAIEI0115	Duplex 300 gsm	1525H		19,630.80		
								
NM	10/09/15	DAIEI0915-2	Duplex 300 gsm	1525H		19,630.80		
								
BN	09/10/15	BN10058	Thanh toán tiền duplex 1632891-01 ngày 10.09.15	1122H3	19,630.80			
								
			Cộng số phát sinh		252,546.00	193,855.20		
			Số dư cuối kỳ					

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Sinh viên: Nguyễn Thị Thùy An

Biểu số 2.23: Sổ tổng hợp phải trả người bán năm 2015

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitetex Hải Phòng

SỔ TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

Năm 2015

Tài khoản 331 – Phải trả người bán

Mã KH	Tên khách hàng	Dư đầu				Phát sinh				Dư cuối			
		Nợ		Có		Nợ		Có		Nợ		Có	
		VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD	VND	USD
....			...			..							
HS04 16	Công ty TNHH JP Corelex (VN)					70,224,000.0 0	3,221.83	70,224,000.0 0	3,221.83				
...		...	...			...							
HS06 65	Công ty DAIEI PAPER (S) PTE LTD				58,690.80		252,564.00		193,855.20				
...		...	...			...							
HS13 02	EPE (HK) Co, Ltd				560		344,129		366,179				22,610
...			...										
	Tổng cộng			21,284,104 ,683.94	2,405,049. 78	193,380,416, 507.61	18,343,121 .16	192,396,327, 183.17	18,371,929 .34			20,300,015 ,359.50	2,433,857.96

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đến cuối năm tài chính, doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ chính thức được sử dụng trong kế toán) theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.

Ví dụ 11: Tại ngày 31/12/2015, TK 3312H có số dư 20,300,015,359.50 VND tương đương với 903,644.62 USD

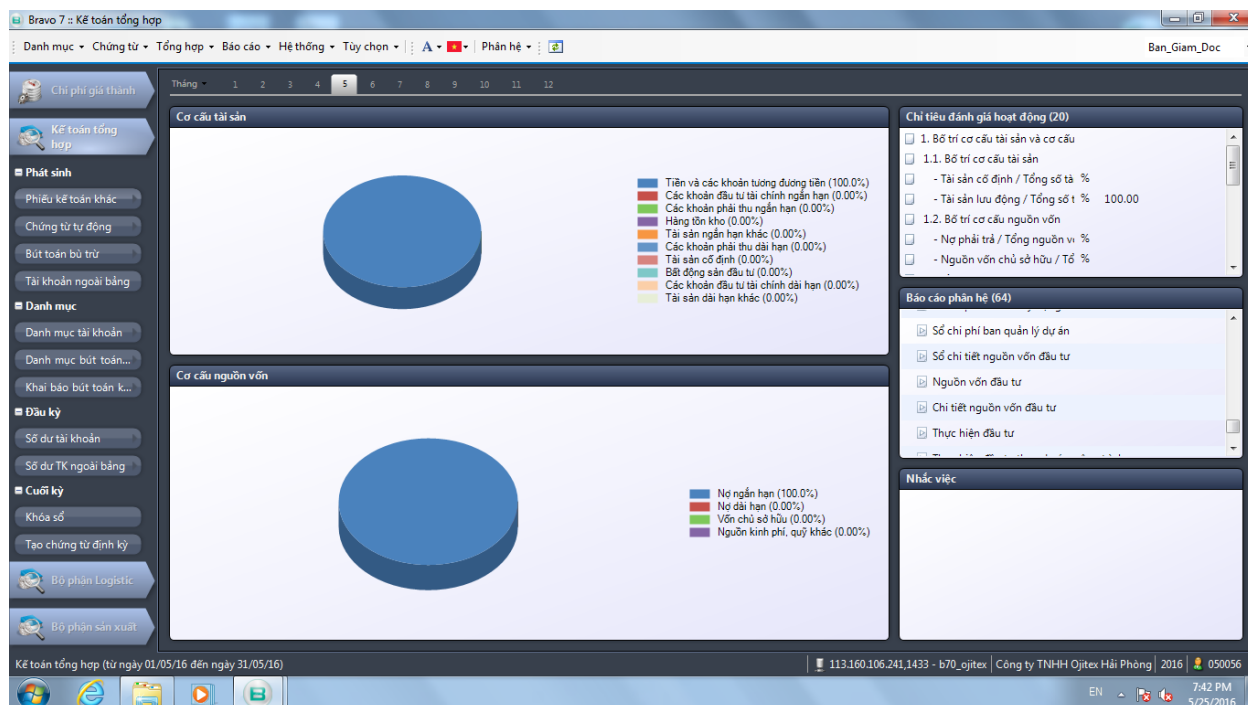
Tại thời điểm cuối năm tài chính, tỷ giá giao dịch bình quân là 22.450 USD, tương đương với 904,232.31 USD dẫn đến chênh lệch lỗ 587.69 USD

Kế toán định khoản:

Nợ 6357H: 587.69

Có 3312H: 587.69

Kế toán vào phân hệ *Kế toán tổng hợp/ Phiếu kế toán khác* để cập nhật số liệu vào phần mềm



Màn hình giao diện

Cập nhật phiếu kế toán khác

Không được sửa đổi dữ liệu không thuộc kỳ hạch toán của năm làm việc hiện thời hoặc kỳ hạch toán đã khóa

Dữ liệu • Tùy chọn • **Nhập liệu**

Layout1

PHIẾU KẾ TOÁN KHÁC

1. Ngày: 31/12/15 2. Số: DG3312

3. Đối tượng: H000: Công ty trách nhiệm hữu hạn Ojtex Hải Phòng

4. Họ và tên:

5. Địa chỉ: Lô B1,2,7,8 khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng

6. Nội dung: Đánh giá ending TK 3312 cuối năm 2015(TG:22,450)

7. Nhân viên:

8. Bộ phận:

b. Hợp đồng bán:

c. Hợp đồng mua:

e. Loại tiền: USD 1.00

Hạng mục	Giao dịch	Tk nợ	Tk có	Nội dung	Đối tượng	Sản phẩm	Khoản mục	Khế ước	Tiền USD	Hạn thanh toán		Thuế giá trị gia tăng (V	
										Hạn	Đến ngày	Loại	Thuế suất
1	Z9099	6357H	3312H	Đánh giá ending TK 3312 cuối năm 2015(T	H900				587.69	0		0 %	0.00

Hạch toán: Hóa đơn VAT

g. Kèm theo: chứng từ gốc

Thành tiền: 587.69

Tiền VAT: 0.00

Tổng cộng: 587.69

Lưu và thêm mới Lưu và quay ra Hủy bỏ In sau khi đã lưu dữ liệu

Đã tải xong

113.160.106.241,1433 - b70_ojtex | Công ty TNHH Ojtex Hải Phòng | 2016 | 050056

EN 7:18 PM 5/25/2016

Sau khi nhập xong, số liệu sẽ tự động cập nhật vào các sổ sách có liên quan: sổ nhật ký chung, sổ cái TK 6357H

Biểu số 2.24: Sổ nhật ký chung năm 2015

Mẫu số S03a-DN

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị: USD

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đã ghi SC	STT Dòng	Phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
								
	0004763	08/09	Thùng carton					
			Phải thu KH – USD	1311H		42,124.00	2,168.52	
			DT bán các TP	5112H		42,125.00		2,168.52
								
	0004810	10/09	Thùng carton					
			Phải thu KH – VND	1312H		42,216.00	1,120.58	
			DT bán các TP	5112H		42,217.00		1,120.58
								
	1510021	13/10	Thu tiền bán thùng					
			SMBC – USD	1122H3		42,325.00	2,168.52	
			Phải thu KH- USD	1311H		42,326.00		2,168.52
								
	DG3312	31/12	Đánh giá ending TK 3312 cuối năm 2015					
				6357H		43,128.00	587.69	
				3312H		43,129.00		587.69
								
			Cộng phát sinh				233,641,555.08	233,641,555.08

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Biểu số 25: Sổ cái TK 6357H năm 2015

Mẫu số S03b-DN

Đơn vị: Công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

(Ban hành theo TT200/2014/TT

Địa chỉ: Lô B1/2/7/8 KCN Nomura HP

SỔ CÁI

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Tài khoản: 6357H – Lỗ do chênh lệch tỉ giá

Năm 2015

Đơn vị: USD

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Trang Số	STT dòng	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					
								
30/09/15	KTK09029	30/09	Điều chỉnh lỗ do chênh lệch tỉ giá			1312H	19.10	
								
31/12/15	DG3312	31/12	Đánh giá ending TK 3312 cuối năm 2015			3312H	587.69	
								
			Cộng phát sinh				167,257.45	167,257.45
			Số dư cuối kỳ					

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

CHƯƠNG 3**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN THANH TOÁN TẠI
CÔNG TY TNHH OJITEX HẢI PHÒNG****3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng**

Cũng như các công ty khác, công ty TNHH Ojitex Hải Phòng mong muốn mình để lại ấn tượng tốt với khách hàng cũng như nhà cung cấp. Để đáp ứng mong muốn đó thì ngoài chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ tốt thì công việc thanh toán cũng không được chậm trễ và phải luôn khéo léo, linh hoạt. Chính vì vậy, công tác kế toán thanh toán là một vấn đề vô cùng quan trọng.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu thực tế tại công ty TNHH Ojitex Hải Phòng, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau:

3.1.1. Ưu điểm

Về tổ chức bộ máy kế toán: bộ máy kế toán của công ty được xây dựng theo mô hình tập trung, đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả, có sự kết hợp các phòng ban khác trong công ty.

Kế toán thanh toán tại phòng kế toán được giao nhiệm vụ thực hiện toàn bộ quá trình thu nhận, xử lý, cập nhật theo dõi tình hình thanh toán trên phần mềm, đồng thời luôn cung cấp thông tin kịp thời và đầy đủ cho ban lãnh đạo công ty.

Về hệ thống chứng từ và luân chuyển chứng từ: Công ty đã sử dụng đầy đủ chứng từ bắt buộc theo quy định và thực hiện nghiêm túc các bước trong quy trình luân chuyển chứng từ, tạo điều kiện cho công tác hạch toán kế toán ban đầu được chính xác và công tác kiểm tra, đối chiếu sau này được thuận lợi.

Việc tổ chức, bảo quản, lưu trữ chứng từ khoa học, đầy đủ, dễ kiểm tra và kiểm soát tạo điều kiện cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

Về hệ thống tài khoản: Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo thông tư số 200/2014/TT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Về hạch toán kế toán thanh toán: Công tác hạch toán kế toán thanh toán luôn được thực hiện kịp thời, công ty đã sử dụng sổ chi tiết để theo dõi công nợ

từng đối tượng người mua, người bán. Theo dõi chi tiết như vậy giúp cho việc hạch toán tổng hợp một cách nhanh chóng, kịp thời, kế toán có thể cung cấp cho nhà quản lý những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty, nhà quản lý có thể nắm bắt tình hình tài chính của công ty và hoạch định chiến lược phù hợp cho công ty.

Công ty đã theo dõi công nợ phải thu, cũng như phải trả khách hàng một cách khoa học. Có sự phối hợp và đối chiếu công nợ thường xuyên, do đó công nợ của công ty được phản ánh với những số liệu đầy đủ, chính xác, làm hài lòng khách hàng cũng như nhà cung cấp.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Ojtex Hải phòng vẫn còn những hạn chế nhất định.

Thứ nhất: Trong công tác kế toán thanh toán, công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán cho khách hàng thanh toán sớm. Do đó chưa khuyến khích được khách hàng thanh toán sớm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng lưu động vốn của công ty.

Thứ hai: Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ sát sao và hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà hội nhập và phát triển, đối với mỗi doanh nghiệp đây không chỉ là một cơ hội mà còn là một thách thức, thách thức đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải nỗ lực phấn đấu để tồn tại.

Để có thể cạnh tranh với đối thủ trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì mỗi doanh nghiệp phải có chính sách quản lý tốt, thay đổi cơ chế quản lý đã không còn phù hợp. Để công tác quản lý tốt nhất, doanh nghiệp hoạt động hiệu quả đòi hỏi nhà quản lý sử dụng nhiều sự hỗ trợ khác nhau trong đó công tác kế toán là vô cùng quan trọng. Trong công tác kế toán thì việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp cho việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin, số liệu chính xác tình hình hoạt động của doanh nghiệp. Vì thế công ty phải không ngừng hoàn thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán của mình.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán

Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán tài chính, lấy các nghị định thông tư hướng dẫn thi hành làm trọng tâm, từ đó xây dựng hệ thống kế toán cho công ty tránh trường hợp trái pháp luật.

Hoàn thiện công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng của kế toán và yêu cầu của ban quản lý.

Việc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán phải hướng tới việc tối đa những tiện ích mà máy vi tính và phần mềm kế toán đem lại để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Hoàn thiện công tác kế toán phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp thêm thông tin kịp thời chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý, đồng thời dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí, giảm nhẹ công việc nhưng vẫn mang tính khoa học.

3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng

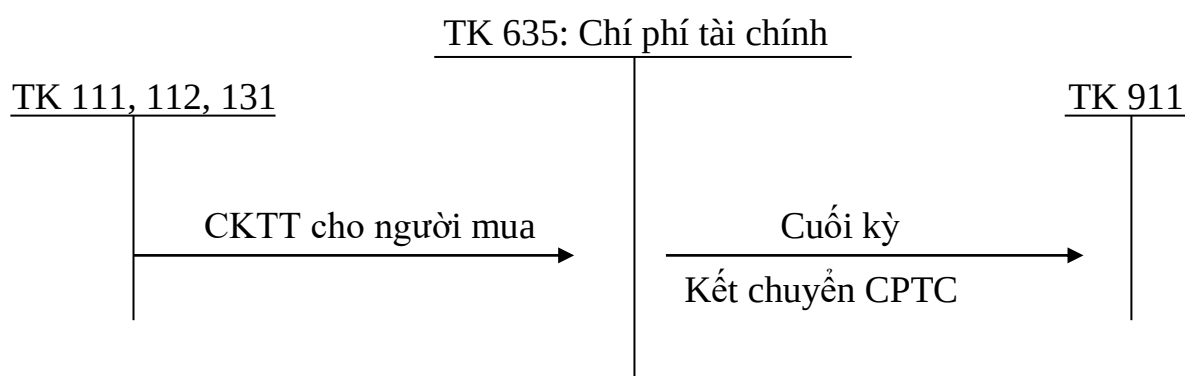
3.4.1. Giải pháp 1: Áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán

Hiện nay tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng chưa áp dụng sách chiết khấu thanh toán để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước hạn. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn nhanh, công ty nên áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán.

Mức chiết khấu thanh toán có thể được công ty dựa trên tình hình của công ty nhưng cũng có thể tham khảo của một số doanh nghiệp cùng ngành tương đồng về quy mô. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, thời gian trả nợ trước hạn và tỷ lệ lãi suất của ngân hàng.

- **Tài khoản sử dụng:** TK 635: Chi phí tài chính

Sơ đồ 3.2: Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán



Tỷ lệ chiết khấu công ty căn cứ theo lãi suất tiền gửi ngân hàng mà công ty đang mở tài khoản, tỷ lệ chiết khấu nên chia thành nhiều mức căn cứ vào số ngày mà khách hàng thanh toán sớm.

Ví dụ hiện tại công ty đang mở tài khoản tại ngân hàng Eximbank, công ty có thể tham khảo mức lãi suất tiền gửi của ngân hàng để tính toán tỷ lệ chiết khấu phù hợp với số ngày mà khách hàng thanh toán sớm.

Tỷ lệ chiết khấu có thể áp dụng như sau:

Nếu khách hàng thanh toán trước thời hạn thanh toán trong hợp đồng từ:

- 10 đến 15 ngày: tỷ lệ chiết khấu là 0,6%
- 16 đến 20 ngày: tỷ lệ chiết khấu là 0,7%
- 21 đến 25 ngày: tỷ lệ chiết khấu là 0,8%
- 26 đến 30 ngày: tỷ lệ chiết khấu là 0,9%

Số tiền: Chiết khấu thanh toán được hưởng= Số tiền thanh toán sớm*tỷ lệ chiết khấu

- **Phương pháp hạch toán:**

Khi áp dụng chiết khấu thanh toán cho khách hàng:

Nợ TK 635: Chi phí tài chính

Có TK 131,111,112.....

Cuối kỳ kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911:

Nợ TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Có TK 635: Chi phí tài chính.

Ví dụ minh họa: Ngày 16/06/2015, công ty bán thùng carton cho công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam tổng số tiền là 85,000,000 VND (bao gồm VAT 10%). Thời hạn thanh toán là 15/07/2015. Đến ngày 05/07/2015, khách hàng thanh toán hết tiền hàng bằng chuyển khoản.

Từ ví dụ trên, vậy công ty TNHH Nissei Eco Việt Nam đã thanh toán sớm 10 ngày, nên được hưởng mức chiết khấu thanh toán là 0,6%.

➤ Số tiền chiết khấu= $0,6\% \times 85,000,000 = 510,000$ VND

Kế toán định khoản như sau:

Chiết khấu thanh toán áp dụng cho khách hàng:

Nợ 635: 510,000

Có 112: 510,000

Kết chuyển:

Nợ 911: 510,000

Có 635: 510,000

3.4.3. Giải pháp 3: Tăng cường quản lý công nợ.

- **Giải pháp về quản lý công nợ:**

- Đối với những khách hàng có số nợ lớn, công ty yêu cầu khách hàng thanh toán làm nhiều đợt thanh toán khác nhau.
- Đối với những khách hàng chưa thanh toán hết tiền hàng cho công ty, mặc dù đã quá thời hạn thanh toán trong hợp đồng, nếu muốn mua tiếp hàng thì phải thanh toán hết nợ cũ.
- Lập bảng theo dõi tình hình thanh toán của khách hàng để có biện pháp thu hồi nợ hiệu quả, cụ thể như sau:

Tên KH	Số nợ	Hạn TT	Ngày trước hạn TT 1 tuần	Quá hạn TT từ 1 đến 5 ngày	Quá hạn TT từ 6 đến 10 ngày	Quá hạn TT từ 11 đến 15 ngày	Quá hạn TT từ 16 đến 20 ngày	Quá hạn TT từ 21 đến 25 ngày	Quá hạn TT từ 26 ngày đến 30 ngày	Quá hạn > 30 ngày

Từ bảng trên:

➤ Nếu trước hạn thanh toán 1 tuần: công ty nên gọi điện nhắc nhở khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty.

➤ Nếu quá hạn thanh toán từ 1 đến 5 ngày: công ty đôn đốc, thúc giục khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty.

➤ Nếu quá hạn thanh toán từ 6 ngày trở lên: công ty sẽ tính mức phạt cho khách hàng.

Công ty có thể tham khảo mức lãi suất tiền vay của Ngân hàng để quy định mức lãi suất chậm trả, phù hợp với thời gian quá hạn thanh toán của khách hàng, cụ thể:

Nếu khách hàng quá hạn thanh toán từ:

- Từ 6 ngày đến 10 ngày: mức lãi suất là 0,03%/ngày.
- Từ 11 ngày đến 15 ngày: mức lãi suất là 0,04%/ngày.
- Từ 16 ngày đến 20 ngày: mức lãi suất là 0,05%/ngày.
- Từ 21 ngày đến 25 ngày: mức lãi suất là 0,06%/ngày.
- Từ 26 ngày đến 30 ngày: mức lãi suất là 0,07%/ngày.
- > 30 ngày: mức lãi suất là 0,08%/ngày.
- Số tiền lãi chậm trả= Lãi suất chậm trả* Số tiền chậm trả* Số ngày chậm trả.
- **Phương pháp hạch toán:**

Hạch toán tiền lãi chậm trả:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Cuối kỳ kết chuyển doanh thu tài chính sang TK 911:

Nợ TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

Có TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

Ví dụ minh họa: Ngày 20/10/2015, công ty bán thùng carton cho công ty TNHH Aiden Việt Nam tổng số tiền là 1,000,000,000 VND (bao gồm VAT 10%). Thời hạn thanh toán là 20/11/2015. Đến ngày 01/12/2015, khách hàng mới thanh toán toàn bộ tiền hàng bằng chuyển khoản.

Từ ví dụ trên, vậy công ty TNHH Aiden Việt Nam đã chậm thanh toán 11 ngày, nên bị phạt với mức lãi suất là 0,04%.

➤ Số tiền chậm trả = $0,04\% * 1,000,000,000 * 11 = 4,400,000$ VND

Kế toán định khoản như sau:

Hạch toán tiền lãi chậm trả:

Nợ 112: 4,400,000

Có 515: 4,400,000

Kết chuyển:

Nợ 515: 4,400,000

Có 911: 4,400,000

KẾT LUẬN

Như chúng ta đã biết, hiện nay quản lý công tác kế toán thanh toán là một vấn đề gây đau đầu cho những người làm sản xuất và kinh doanh, dù muốn hay không doanh nghiệp vẫn luôn phải đối mặt với nó, ví dụ như làm thế nào để thu hồi công nợ không những đúng, kịp thời mà còn ngăn ngừa được những rủi ro tiềm ẩn có thể dẫn đến tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi mà vẫn giữ được mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên... Do đó việc hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán nhằm quản lý tốt công nợ luôn là mối quan tâm lớn của doanh nghiệp. Mà để có thể quản lý tốt công tác kế toán, kế toán thanh toán cần cung cấp được những thông tin chính xác, kịp thời.

Đề tài “**Hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng**” đã hệ thống hóa lý luận chung về kế toán thanh toán trong các doanh nghiệp, mô tả được thực trạng tổ chức kế toán thanh toán tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng và đưa ra được một số kiến nghị hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán.

Sau quá trình đọc lập, nghiên cứu tại trường và một thời gian thực tập tại công ty TNHH Ojitek Hải Phòng đã giúp em hiểu rõ hơn về những lý luận đã học, đồng thời biết được việc ứng dụng lý luận đó vào thực tế như thế nào. Tuy nhiên, với thời gian và kiến thức còn hạn chế nên không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự góp ý của các thầy cô giáo và các chị kế toán viên để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Trần Thị Thanh Phương** cùng các chị làm việc tại phòng kế toán công ty TNHH Ojitek Hải Phòng đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Hải phòng, ngày...tháng...năm 2016

Sinh viên thực tập

Nguyễn Thị Thùy An

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp

Ban hành theo Thông tư 200/2014TT-BTC ngày 22/02/2014 của Bộ tài chính.

2. Luận văn tốt nghiệp khoá 14,15

3. Website: Webketoan. com

Website: Tapchiketoan.com

4. Giáo trình kế toán

5. Tài liệu do Công ty TNHH Ojitex Hải Phòng